**KH DẠY HỌC TUẦN 7**

**( từ 21/10 đến 25/10/2024)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **Điều chỉnh** |
| **Hai** | *Sáng* | 1 | Chào cờ | SHTT - Chào mừng Ngày Phụ nữ Việt Nam 20–10 |  |
| 2 | Toán | 21. Hai đường thẳng vuông góc.Vẽ hai đường thẳng vuông góc | **Bài 1,2,3,4** |
| 3 | Khoa hoc | Bài 6. Vai trò của không khí và bảo vệ môi trường không khí  2: Nguyên nhân gây ô nhiễm không khí  3: Bảo vệ môi trường không khí | - GD bảo vệ môi trường  - GD QCN: Quyền, nghĩa vụ bảo vệ môi trường; Quyền được chăm sóc sức khỏe; Bổn phận của trẻ em với cộng đồng và xã hội (Liên hệ). |
| 4 | Thể dục |  |  |
| *Chiều* | 1 | Đọc 1 | **Chia sẻ BÀI 4. Kho báu của em và bài đọc 1:** Những thư viện đặc biệt |  |
| 2 | Đọc 1 | **Bài đọc 1:** Những thư viện đặc biệt |  |
| 3 | Đạo đức | Bài 4: Em thể hiện sự cảm thông,  giúp đỡ người gặp khó khăn |  |
| **Ba** | *Sáng* | 1 | Tiếng Anh |  |  |
| 2 | Tiếng Anh |  |  |
| 3 | Tin học |  |  |
| 4 | Công nghệ |  |  |
| *Chiều* | 1 | Toán | 21. Hai đường thẳng vuông góc.Vẽ hai đường thẳng vuông góc | **Bài 5,6,7.** |
| 2 | Viết 1 | **Bài viết 1:** Luyện tập tả cây cối |  |
| 3 | TV tăng | Luyện đọc |  |
| **Tư** | *Sáng* | 1 | Toán | 22. Hai đường thẳng song song.Vẽ hai đường thẳng song song | **Bài 1,2,3** |
| 2 | LTVC | **Luyện từ và câu:** Dấu ngoặc kép |  |
| 3 | Thể dục |  |  |
| 4 | TV tăng | Luyện tập tả cây cối |  |
| *Chiều* | 1 | Đọc 2 | **Bài đọc 2:** Những trang sách tuổi thơ |  |
| 2 | Khoa học | Ôn tập chủ đề Chất |  |
| 3 | HĐTN | HĐGD theo chủ đề: Cảm xúc của em |  |
| **Năm** | *Sáng* | 1 | Toán | 22. Hai đường thẳng song song.Vẽ hai đường thẳng song song | **Bài 4, 5,6.** |
| 2 | Toán tăng | Bài toán liên quan đến rút về đơn vị |  |
| 3 | Nói và nghe | **Nói và nghe:** Kể chuyện: Cô bé ham đọc sách |  |
| 4 | TV tăng | Luyện tập về nhân hoá |  |
| *Chiều* | 1 | Viết 2 | **Bài viết 2:** Luyện tập tả cây cối |  |
| 2 | Toán tăng | Luyện tập |  |
| 3 | LS-ĐL | Bài 4. Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (T1) | 3.Một số nét văn hóa |
| **Sáu** | *Sáng* | 1 | Toán | 23. Luyện tập chung | **Bài 1,2.** |
| 2 | Toán tăng | Luyện tập |  |
| 3 | LS-ĐL | Bài 4. Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (T2) | 4.Luyện tập, vận dụng |
| 4 | SH lớp | SHL: Điều chỉnh cảm xúc |  |
| *Chiều* | 1 | Â nhạc |  |  |
| 2 | T Anh |  |  |
| 3 | T Anh |  |  |

**KH BÀI DẠY TUẦN 7**

**( từ 21/10 đến 25/10/2024)**

**Thứ hai ngày 21 tháng 10 năm 2024**

1. **CHÀO CỜ**

**SINH HOẠT TẬP THỂ**

**CHÀO MỪNG NGÀY PHỤ NỮ VIỆT NAM 20-10**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh hiểu về sự ra đời và ý nghĩa của ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10.

- Học sinh tự tin tham gia biểu diễn văn nghệ hoặc cổ vũ các bạn biểu diễn.

**II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Nhà trường:

- Thiết kế sân khấu buổi lễ chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10.

- Tổ chức buổi lễ theo kịch bản.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi dự chào cờ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia buổi lễ chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10.  - Cách tiến hành: | |
| - Nhà trường tổ chức lễ chào cờ đầu tuần.  **+** TPT cho HS điều khiển lễ chào cờ  + Yêu cầu lớp trực tuần nhận xét thi đua  + TPT nhận xét chung toàn trường  + TPT phổ biến kế hoạch trong tuần  + BGH nhận xét chung và phổ biến kế hoạch. | - HS nghiêm túc theo dõi.  **-** HS làm lễ chào cờ.  **-** Đại diện lớp trực tuần nhận xét thi đua.  **-** HS toàn trường lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt dưới cờ***:* Chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10.  **-** Mục tiêu:  + Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia lễ chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10.  + Học sinh tích cực chia sẻ cảm xúc và niềm tự hào về những điều phi thường mà phụ nữ Việt Nam đã làm được.  **-** Cách tiến hành: | |
| - Nhà trường tổ chức buổi lễ chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10.    + Giới thiệu khách mời tham gia buổi lễ.  + Tổ chức cho đại diện các khối lớp biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10.  + Khách mời chia sẻ về sự ra đời và nghĩa ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10.  + Gọi HS đặt câu hỏi giao lưu với khách mời. | - HS tham gia đầy đủ.  - HS theo dõi, lắng nghe.  - Các khối lớp biểu diễn, HS theo dõi.  - HS lắng nghe.  - HS đặt câu hỏi với khách mời, chia sẻ cảm xúc và niềm tự hào về những điều phi thường mà Phụ nữ Việt Nam đã làm được. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + HS biết nói những lời chúc mừng những người Phụ nữ nhân ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS suy nghĩ về lời chúc và người mình định nói lời chúc trong ngày 20-10 (thời gian 2-3 phút).  - GV tổ chức cho học sinh thực hành nói lời chúc mừng những người Phụ nữ nhân ngày 20-10.  - GV nêu câu hỏi:  + Trong buổi lễ hôm nay, em thích tiết mục văn nghệ nào nhất?  + Trong ngày 20-10, em muốn gửi lời chúc của mình tới ai?  - Kết thúc, dặn dò. | - HS suy nghĩ cá nhân.  - HS cùng nhau chia sẻ lời chúc của mình trước lớp.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |

1. **TOÁN**

**Tiết 31: Bài 21: HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC.**

**VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc.

- Vận dụng được các kiến thức về hai đường thẳng vuông góc đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học. (Thông qua quan sát, phân tích để nhận ra được hai đường thẳng vuông góc, biết sử dụng ê ke để vẽ đường thẳng vuông góc).

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các yêu cầu trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + HS ôn tập nhận biết ê ke, dùng ê ke kiểm tra góc vuông, vẽ góc vuông.  + Yêu cầu HS quan sát tranh trang 50 SGK.    H: Tranh vẽ hình ảnh gì?  H: Em có nx gì về những hình ảnh em nhìn thấy?  GV: Những đường kẻ dọc và đường kẻ ngang tạo với nhau những góc như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay. | - Tranh vẽ bãi đỗ xe.  - Có những đường kẻ ngang, kẻ dọc.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu: Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động hình thành kiến thức:**  - GV đính hình ảnh 1 đường kẻ ngang AB và 1 đường kẻ dọc CD như hình vẽ:    - GV mời HS dự đoán về góc tạo bởi 2 đường thẳng đó.  - GV yêu cầu HS lên bảng, dùng ê ke để kiểm tra một góc.  - GV giới thiệu: Hai đường thẳng AB và CD vuông góc với nhau.  - GV kí hiệu vuông góc giữa hai đường thẳng, yêu cầu HS nhận xét hai đường thẳng vuông góc với nhau thì tạo thành mấy góc vuông?  - GV chốt: Hai đường thẳng vuông góc với nhau tạo thành 4 góc vuông. | - HS theo dõi.  - HS nêu dự đoán.  - HS lên bảng, dùng ê kê thực hiện và nêu kết quả.  - HS lắng nghe.  - Hs theo dõi và đưa ra nhận xét.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Thực hành luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực hiện các bài tập.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và giải thích làm sao biết được hai đường vuông góc với nhau, hai đường không vuông góc với nhau.    - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:  + Hai đường thẳng IK và MN không vuông góc với nhau vì hai đường thẳng IK và MN không tạo thành 4 góc vuông  + Hai đường thẳng PQ và SR không vuông góc với nhau vì hai đường thẳng PQ và SR không tạo thành 4 góc vuông  + Hai đường thẳng CD và EG vuông góc với nhau vì hai đường thẳng CD và EG tạo thành 4 góc vuông  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: Làm việc nhóm đôi**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.    - GV mời cả lớp làm việc cặp đôi: 1 bạn chỉ vào hình, yêu cầu bạn nêu tên các cặp cạnh vuông góc với nhau có trong hình.  - GV mời một số nhóm chia sẻ kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cặp đôi theo yêu cầu.  - HS lên bảng chỉ trên hình và nêu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 3: Làm việc nhóm 4**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4:  a) Liệt kê các đường phố vuông góc có trong sơ đồ (chỉ xét đường có tên).  b) Xác định vị trí của bạn Chi, HS nêu các cách khác nhau để từ đó ra Hồ Gươm.    - GV tổ chức các nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV tổ chức HS nhận xét, đánh giá.  - GV lưu ý HS về nhà liên hệ xem trên đường từ nhà tới trường hay ngược lại có những đường phố nào vuông góc với nhau. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS thực hiện nhóm 4.  - HS thực hiện chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét, đánh giá nhóm bạn.  - HS lắng nghe và thực hiện. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 4:**  **-** GV yêu cầu HS chỉ ra hai đường thẳng vuông góc với nhau trong lớp học, trong khuôn viên trường,...  - GV mời một số em nêu.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia trả lời để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS nêu.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

1. **KHOA HỌC**

**BÀI 6: VAI TRÒ CỦA KHÔNG KHÍ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Quan sát và làm thí nghiệm để giải thích được vai trò của không khí đối với sự cháy.

- Trình bày được vai trò và ứng dụng tính chất của không khí đối với sự sống.

- Biết vận dụng và giải thích được nguyên nhân gây ra ô nhiễm không khí; sự cần thiết phải bảo vệ bầu không khí trong lành.

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường không khí và vận động những người xung quanh cùng thực hiện.

**2. Năng lực** **chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá được lợi ích của không khí trong cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá tìm hiểu vai trò của không khí đối với sự cháy, sự sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu, khám phá và chia sẻ cùng nhóm bạn về lợi ích của việc bảo vệ bầu không khí trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**:

*-* Phẩm chất trách nhiệm*:* Hình thành phẩm chất trách nhiệm trong việc bảo vệ bầu không khí trong sạch.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:**

+ Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

+ Hình 2 trang 25 SGK (hoặc phóng to hình trên giấy khổ A3). GV có thể sưu tầm thêm tranh ảnh, video về sự ô nhiễm không khí; khói bụi xây dựng, giao thông; cháy rừng; đốt rơm rạ;…

1. **Học sinh:**

+ Sách khoa học 4, VBT khoa học 4

+ Đồ dùng thí nghiệm theo nhóm: Gồm 3 cây nến giống nhau; 2 cốc thủy tinh có kích thước khác nhau.

+ Tranh ảnh về một số cách bảo vệ môi trường không khí (nếu có)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết 2: Nguyên nhân gây ô nhiễm không khí** | | | |
| **HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 5: Tìm hiểu nguyên nhân gây ô nhiễm không khí.**  **\* Mục tiêu:**  - Giải thích được nguyên nhân gây ra ô nhiễm không khí.  **\* Cách tiến hành:** | | | |
| Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, quan sát các hình 5-8 ở trang 26 SGK và thảo luận:  + Nguyên nhân làm cho không khí bị ô nhiễm trong các hình vừa quan sát.  + Một số nguyên nhân khác gây ô nhiễm không khí.  + Ô nhiễm không khí gây tác hại như thế nào đối với con người, động vật, thực vật?  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV chiếu hình 5-8 lên bảng, mời đại diện một số nhóm HS trình bày ba vấn đề đã được thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV có thể dùng tranh ảnh hay video đã chuẩn bị về ô nhiễm không khí …trong đời sống hằng ngày để giúp HS thấy được những nguyên nhân gây ô nhiễm không khí và tác hại khi sống trong môi trường không khí bị ô nhiễm.  - GV chốt kiến thức: Con người, động vật, thực vật sống trong môi trường không khí bị ô nhiễm sẽ bị nhiễm bệnh. Đặc biệt con người sẽ dễ bị nhiễm bệnh phổi hoặc ung thư phổi do hít phải khói bụi chứa các chất độc hại. | HS thảo luận nhóm 4  - HS quan sát (Hình 5-8), thảo luận và trả lời câu hỏi.    - HS làm việc cả lớp, 2-3 nhóm lên bảng trình bày về nguyên nhân gây ô nhiễm không khí:  + Hình 5: Khói thải từ các nhà máy.  + Hình 6: Khói do cháy rừng  + Hình 7: Khói bụi do ô tô  + Hình 8: Rác thải  - HS nhận xét, bổ sung    - HS quan sát, lắng nghe, cùng chia sẻ  - HS lắng nghe, ghi nhớ | | |
| **Hoạt động 6: Nhận xét về môi trường không khí nơi em sống**  **\* Mục tiêu:**  - Nhận biết được môi trường không khí nơi em sống có bị ô nhiễm không. Nêu được một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường không khí ở địa phương em và những tác hại do môi trường không khí ô nhiễm gây ra.  **\* Cách tiến hành:** | | | |
| Bước 1: Làm việc nhóm 6  - GV yêu cầu HS thảo luận  + Nhận xét về môi trường không khí nơi em sống: Nêu ra môi trường không khí nơi mình sống có trong lành không? Có bị ô nhiễm không?  + Nếu môi trường không khí bị ô nhiễm thì nguyên nhân gây ô nhiễm là gì?.  + Sống trong môi trường ô nhiễm không khí gây ra những tác hại gì?  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV gọi một số HS đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV hỏi: Ở những nơi không khí bị ô nhiễm, những sinh vật sống ở dưới nước có bị ảnh hưởng không?  - GV gọi HS đọc phân cung cấp kiến thức ở trang 26.  - GV liên hệ giáo dục HS | HS thảo luận nhóm:Nhận xét về môi trường không khí nơi em sống. Nêu một số nguyên nhân gây ra ô nhiễm không khí ở địa phương em theo sự hiểu biết.  - HS làm việc cả lớp, 2-3 nhóm lên bảng trình bày  + Nhận xét về môi trường không khí nơi em sống………  + Nếu môi trường không khí bị ô nhiễm thì nguyên nhân gây ô nhiễm là do đốt than, rơm rạ, do khói bụi của ô tô, xe máy, do đổ rác lâu ngày bốc mùi hôi thối…  + Sống trong môi trường ô nhiễm không khí gây ra những tác hại như: khó thở, nhức đầu; khói gây ra cháy rừng làm cho động vật không thở được sẽ chết…..  - HS nhận xét, bổ sung    - HS vận dụng thực tế cùng chia sẻ  - HS đọc cá nhân    - HS lắng nghe, ghi nhớ | | |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **3. Bảo vệ môi trường không khí**  **Hoạt động 7: Tìm hiểu sự cần thiết phải bảo vệ môi trường không khí và một số việc cần làm để bảo vệ môi trường không khí.**  **\* Mục tiêu:**  - Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường không khí trong lành.  - Nêu được một số việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường không khí.  **\* Cách tiến hành:** | | | |
| Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV yêu cầu HS đọc thông tin cuối trang 26 SGK, thảo luận để trả lời câu hỏi Vì sao cần phải bảo vệ môi trường không khí và đưa thêm lí do.  - GV yêu cầu HS quan sát hình ở trang 27 SGK nêu được những việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường không khí …  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm HS trình bày các kết quả thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, tuyên dương những nhóm đưa ra được những ý kiến khác ngoài SGK  - GV liên hệ giáo dục HS | | | HS đọc thông tin và thảo luận nhóm      - HS làm việc cả lớp, 2-3 nhóm lên bảng trình bày  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG TRẢI NGHIỆM:** | | | |
| **Hoạt động 8: Liên hệ những hoạt động bảo vệ môi trường không khí ở địa phương**  **\*Mục tiêu:**  + Thực hiện được việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường không khí trong lành và vận động những người xung quanh cùng thực hiện.   * \* **Cách tiến hành:** | | | |
| Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm:  + Lần lượt từng HS đưa ra những hoạt động bảo vệ môi trường không khí ở gia đình và địa phương mình.  + Thảo luận và chọn một chủ đề SGK nêu ra (hoặc chủ đề khác) để vận động những người xung quanh tham gia bảo vệ môi trường không khí .  - GV có thể cho HS mỗi nhóm làm câu 8 của Bài 6 trong VBT  Bước 2: Làm việc cả lớp.  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm HS báo cáo trước lớp về nội dung thảo luận, các công việc đã làm được và dự kiến làm.  - GV gọi HS khác nhận xét, rút kinh nghiệm  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động thảo luận nhóm và nội dung được đưa ra.  - Gv yêu cầu 2 HS đọc nội dung kiến thức cốt lõi của bài ở cuối trang 27 SGK. | | | HS đọc thảo luận nhóm, trao đổi và thực hiện các yêu cầu GV đưa ra.  - Mỗi nhóm chọn một trong những chủ đề sau để vận động những người xung quanh tham gia bảo vệ môi trường không khí .  + Tăng cường đi bộ, đi xe đạp, sử dụng phương tiện giao thông công cộng.  + Tham gia bảo vệ rừng và trồng cây xanh.  + Tham gia phong trào vệ sinh nơi ở và nơi công cộng.  - HS làm việc cả lớp, 2-3 nhóm lên bảng trình bày  - HS nhận xét, rút kinh nghiệm  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - 2 HS đọc- cả lớp đọc để ghi nhớ. |
| - GV đưa ra câu hỏi củng cố bài học:  Qua bài học này, em đã khám phá được những điều gì?  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương, nhắc nhở   * GV giao nhiệm vụ về nhà và dặn dò tìm hiểu thêm về vai trò của không khí, nguyên nhân gây ô nhiễm không khí, vận dụng kiến thức đã học để đưa ra các biện pháp bảo vệ môi trường không khí ở gia đình… * GV giao nhiệm vụ chuẩn bị cho bài sau: Bài 7: Ôn tập chủ đề Chất | | | HS trả lời theo sự hiểu biết.    - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, thực hiện |

1. **THỂ DỤC**

**(đ/c Tuấn soạn dạy)**

**BUỔI CHIỀU**

**1,2. ĐỌC 1**

**Bài đọc 01: NHỮNG THƯ VIỆN ĐẶC BIỆT (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: giới thiệu một số thư viện đặc đó phản ánh sự quan tâm đến nhu cầu đọc sách của người dân cũng như thiếu nhi ở Việt Nam và các nước khác nhau.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Hiểu kĩ hơn về sách và những điều bổ ích mà sách đem lại cho con người.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua việc đọc sách giúp học sinh rèn luyện phẩn chất yêu nước qua các bài học.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý giữ gìn và cùng các bạn ham đọc sách.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu chủ điểm và cùng chia sẻ với HS về Tên chủ điểm KHO BÁU CỦA EM.    - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng.  GV hướng dẫn cách chơi: HS lựa chon đáp án đúng nhất ghi vào bảng con.  *Câu 1: Em hiểu kho báu là gì?*  a, Là nơi chứa rất nhiều của cải.  b, Là nơi rất bí mật.  c, Là nơi rất khó tìm.  *Câu 2: Kể tên một vài câu chuyện về kho báu mà em đã được học hoặc được nghe*.  Câu 3: *Theo em, vì sao sách cũng là kho báu? Kho báu ấy quý giá như thế nào?*  a, Của cải ở kho báu ấy là gì?  b, Vì sao có thể nói của cải ở kho báu ấy là vô tận?  c, Của cải thu được từ kho báu ấy giúp con người những gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Qua trò chơi em hiểu kho báu dễ tìm nhất, dễ khai thác nhất, có nguồn của cải vô tận là gì?  - GV giới thiệu chủ điểm và bài đọc 1  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát tranh, lắng nghe ý nghĩa chủ điểm KHO BÁU CỦA EM  + HS lựa chon đáp án đúng nhất ghi vào bảng con.  - HS trả lời theo hiểu biết VD: Vừng ơi mở cửa ra, Alibaba và 40 tên cướp.  a, Của cải ở kho báu ấy là tri thức.  b, Vì tri thức không bao giờ là hạn hẹp nên có thể nói của cải ở kho báu ấy là vô tận.  c, Của cải thu được từ kho báu ấy giúp con người có tri thức, hiểu biết về đời sống xung quanh mình.  - Là kho sách | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75-80t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc trôi chảy toàn bài, Nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ nói về những điểm đặc biệt của mỗi thư viện phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  - GV HD đọc: Giọng đọc khoan thai như kể chuyện. Nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ nói về những điểm đặc biệt của mỗi thư viện: (những thư viện) cổ, 5 000 năm; (thư viện) lớn nhất, 18 triệu (cuốn sách), 125 (thứ tiếng), 54 triệu (bản thảo); (thư viện) thiếu nhi,...  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chốt các đoạn:  + Đoạn 1: Những thư viện cổ  + Đoạn 2: Thư viện lớn nhất  + Đoạn 3: Thư viện thiếu nhi  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *A-lếch-xan-đri-a, Ba-bi-lon, cuốn sách…..*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Một trong những thư viện nổi tiếng nhất thời cổ đại/ là Thư viện A-lếch-xan-đri-a ở Ai Cập,/ xây dựng cách đây hơn 2000 năm.//*  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bài | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS chia đoạn  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bài |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài học.  + Hiểu được ý nghĩa của bài: giới thiệu một số thư viện đặc đó phản ánh sự quan tâm đến nhu cầu đọc sách của người dân cũng như thiếu nhi ở Việt Nam và các nước khác nhau.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Những thư viện cổ nói lên điều gì về nền văn minh của loài người?  + Câu 2: Người ta có thể đọc và xem những gì ở Thư viện Quốc hội Mỹ?  + Câu 3: Thông tin và hình ảnh về thư viện thiếu nhi ở Thư viện Quốc gia Việt Nam nói lên điều gì?  + Câu 4: Qua bài đọc, em thấy các tài liệu và hoạt động thư viện hiện nay đã phát triển như thế nào so với thư viện đầu tiên?  + Câu 5: Em mong muốn điều gì ở thư viện trường em?  - GV nhận xét, tuyên dương và mời một số HS liên hệ bản thân (Em có hay xuống thư viện trường đọc sách không, sách truyện ở trường em như thế nào…?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Giới thiệu một số thư viện đặc đó phản ánh sự quan tâm đến nhu cầu đọc sách của người dân cũng như thiếu nhi ở Việt Nam và các nước khác nhau.*** | | 1 HS đọc chú giải  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Nền văn minh của loài người đã xuất hiện từ rất lâu.  + Người ta có thể đọc và xem bản thảo viết tay, bản đồ, bản nhạc, bản vẽ, phim ở Thư viện Quốc hội Mỹ.  + Nói lên sự quan tâm và chú trọng đến sự phát triển của thiếu nhi. Ở đây thiếu nhi có thể đọc sách, xem phim, nghe nhạc, trải nghiệm nhạc cụ..  + Các tài liệu và hoạt động thư viện hiện nay đã phát triển hiện đại và tiện nghi hơn rất nhiều so với thư viện đầu tiên.  - HS tự liên hệ bản thân và nói lên suy nghĩ của mình.  VD:  Em mong muốn thư viện trường em sẽ hiện đại hơn và có đa dạng các loại sách.  - 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng : Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện giọng đọc phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài.  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS luyện đọc đoạn 3: Thư viện thiếu nhi và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Hiểu kĩ hơn về sách và những điều bổ ích mà sách đem lại cho con người.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Tự đọc sách báo**  - GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK.  + ND bài đọc: Tìm đọc tìm đọc hai câu chuyện về những người ham đọc sách biết vận dụng những điều bổ ích khi đọc sách vào cuộc sống  + Một bài văn hoặc bài báo miêu tả cung cấp thông tin về cây cối  + Viết vào phiếu đọc sách một tên bài đọc và một số nội dung chính của bài đọc sự việc nhân vật hình ảnh mà em thích và nêu cảm nghĩ của em.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà.  - HS cam kết thực hiện và ghi vào phiếu đọc sách:  + Tên bài đọc.  + Nội dung chính.  + Cảm nghĩ của em.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**3.ĐẠO ĐỨC**

**Bài 4: EM THỂ HIỆN SỰ CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ**

**NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

- Hiểu được ý nghĩa của việc cảm thông, giúp đỡ người khác vượt qua khó khăn.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với bản thân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, hành động của bản thân thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Sóng xô” để khởi động bài học.  + GV nêu tên trò chơi và hướng dẫn luật chơi: Lớp đứng thành một vòng tròn lớn hoặc chia nhóm đứng thành các vòng tròn nhỏ (tùy theo không gian lớp học). Các HS nắm tay nhau. Khi GV hô “Sóng xô, sóng xô”, cả lớp đáp “Xô ai? Xô ai?”. GV: “Xô các bạn đeo khẩu trang màu xanh./ Xô bạn có kẹp tóc màu vàng./ ...”. Bạn nào bị “Sóng xô” sẽ nghiêng ngả ra sau. Nhiệm vụ của các bạn còn lại là vẫn nắm tay bạn để giữ bạn đứng vững không bị xỗ ngã.  - GV đặt câu hỏi cho HS sau khi hoàn thành trò chơi:  a. Theo em , “cơn sóng” tượng trưng cho điều gì trong cuộc sống?  b. Khi thấy một ai đó gặp “sóng gió” chúng ta cần làm gì?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi.  - HS trả lời theo suy nghĩ.  + “Con sóng” tượng trưng cho những khó khăn mà ai đó sẽ gặp phải trong cuộc sống.  + Khi một ai đó gặp sóng gió, chỉ cần những người xung quanh dang tay nâng đỡ, cứu giúp thì sẽ là nguồn động lực to lớn để người đó đứng vững và đi tiếp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động***:*  **-** Mục tiêu:  + Nhận biết được việc cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn cần thực hiện bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.  + Biết được các lời nói và hành động thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi. (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc câu chuyện.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 3 câu hỏi sau:  a. Cô bé đã làm gì khi thấy cậu bé nghèo hỏi xin một cốc nước?  b. Vì sao hóa đơn viện phí đã được bác sĩ Ha-uốt Ken-li thanh toán?  c. Em rút ra được bài học gì qua câu chuyện trên?      - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc câu chuyện.  - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu:  a. Khi cậu bé nghèo hỏi xin một cốc nước, cô bé đã nhanh chóng đem tới một li sữa và nói rằng: “Ai cũng có lúc khó khăn và cần được giúp đỡ. Mẹ dạy tớ không bao giờ nhận tiền khi làm một điều tốt”.  b. Hóa đơn viện phí đã được bác sĩ Ha-uốt Ken-li thanh toán vì bác sĩ Ha-uốt Ken-li chính là cậu bé nghèo xin cốc nước năm xưa, bác sĩ đã nhớ và trả ơn hành động tử tế của cô bé.  c. Làm chuyện tốt sẽ gặp chuyện tốt./ Giúp đỡ người khác chính là giúp đỡ chính mình. / Sự cảm thông, giúp đỡ người khó khăn cần được thể hiện bằng lời nói hoặc hành động cụ thể. / Cần biết ơn những người có tấm lòng tốt. /...  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và thực hiện yêu cầu:  **a. Em hãy nhận xét việc làm của các bạn trong tranh.**        - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b. Em có sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn, phù hợp với khả năng của mình không? Vì sao?**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, gọi HS phát biểu ý kiến.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **c. Hãy kể thêm những hành động khác thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn mà em biết. (sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và tìm thêm những hành động khác thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn mà em biết.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Các lời nói và hành động phù hợp ở tranh 1, 2, 3, 4, 6; không phù hợp ở tranh 5.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp, cùng nhau trao đổi và nối tiếp nhau phát biểu ý kiến thể hiện tinh thần sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn, phù hợp với khả năng của mình vì ai cũng sẽ có lúc khó khăn và cần sự giúp đỡ, mỗi người tùy vào khả năng, điều kiện, độ tuổi của mình để giúp đỡ một cách phù hợp.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và tìm thêm những hành động khác thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn mà em biết.  + Động viên khi bạn bị bệnh.  + Giúp đỡ các bạn bị khuyết tật.  + Giúp đỡ các em mồ côi.  *…*  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp về nhà sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát về sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn để tiết 2 cùng nhau chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Thứ ba, ngày 22 tháng 10 năm 2024**

**BUỔI CHIỀU**

**1.TOÁN**

**TIẾT 32: Bài 21: HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC.**

**VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hành vẽ được hai đường thẳng vuông góc.

- Vận dụng được các kiến thức về hai đường thẳng vuông góc đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học. (Thông qua quan sát, phân tích để nhận ra được hai đường thẳng vuông góc, biết sử dụng ê ke để vẽ đường thẳng vuông góc).

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các yêu cầu trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  H: Hai đường thẳng vuông góc với nhau có đặc điểm gì?  -GV yêu cầu HS chỉ ra hai đường thẳng vuông góc với nhau trong lớp học, trong khuôn viên trường,...  - GV dẫn dắt vào bài học. | - HS tham gia khởi động.  - HS trả lời  - GV mời một số em nêu.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu: HS biết vẽ hai đường thẳng vuông góc với nhau.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hình thành kiến thức**  - GV yêu cầu HS đọc SGK và thảo luận cách vẽ đường thẳng CD đi qua điểm E (điểm E không nằm trên đường thẳng AB) và vuông góc với đường thẳng AB.    - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ.  - GV hướng dẫn cụ thể các bước như sau:  Bước 1: Đặt ê ke sao cho một cạnh của ê ke nằm trên đường thẳng AB.  Bước 2: Dịch chuyển ê ke trên đường thẳng AB đến vị trí điểm E.  Bước 3: Chọn điểm C trên cạnh còn lại của ê ke.  Bước 4: Dùng thước thẳng kẻ đường thẳng CE.  Ta được đường thẳng CD đi qua điểm E và vuông góc với đường thẳng AB.  - Mời HS lên nhắc lại các bước. | - HS thực hiện thảo luận.  - Đại diện nhóm chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - 2- 3 HS nhắc lại, cả lớp lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Thực hành luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực hiện các bài tập.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 5: Làm việc nhóm đôi**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - GV mời cả lớp thảo luận nhóm đôi, cùng nhau suy nghĩ và thực hiện trên phiếu học tập vẽ đường thẳng PQ đi qua điểm X và vuông góc với đường thẳng MN cho trước theo các trường hợp như đã nêu trong sách.    - GV mời HS chia sẻ sản phẩm trước lớp.  - Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 5  - HS thảo luận nhóm đôi cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:  - HS nêu cách vẽ của mình.  - HS nhận xét, đánh giá bạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 6: Làm việc nhóm 4**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 6.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4: HS quan sát mẫu, nhận ra những đường thẳng vuông góc với nhau, xác định cách vẽ hình theo mẫu, sau đó thực hành vẽ rồi tô màu theo ý thích.    - GV tổ chức chia sẻ trước lớp.  - GV mời một số nhóm nhắc lại những đường vuông góc với nhau, nêu cách vẽ hình của nhóm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 6.  - HS thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu.  - Các nhóm chia sẻ trước lớp.  - HS nhắc lại, nêu cách vẽ hình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 7:**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng việc HS liên hệ với hoạt động thể dục “Nhảy bật xa” trong đó để đo thành tích bật xa, người ta đo độ dài đường vuông góc từ điểm tiếp đất gần nhất của cơ thể đến vạch xuất phát.    - GV gợi ý để HS có thể liên hệ với một vài tình huống khác.  H: Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS nêu theo ý hiểu của mình.  - HS nêu cảm nhận của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**2.BÀI VIẾT 1**

**Bài viết 1: LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI (1 tiết)**

**(Tìm ý, lập dàn ý)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết tìm ý và lập dàn ý cho bài văn tả một cây hoa (hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh) bằng sơ đồ tư duy.

- Phát triển năng lực văn học: Thể hiện cảm xúc trước cái đẹp..

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng những điều đã học để tìm ý, lập dàn ý cho bài văn tả cây cối

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS hát vận động theo bài hát Em yêu cây xanh.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát .  + Các bạn nhỏ trong bài hát thích làm gì?  + Cây xanh mang lại lọi ích gì??  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng trao đổi với GV về nội dung câu chuyện trong bài hát:  + Các bạn nhỏ trong bài hát thích trồng nhiều cây xanh.  + HS trả lời theo suy nghĩ  **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết tìm ý và lập dàn ý cho bài văn tả một cây hoa (hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh) bằng sơ đồ tư duy.  + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện cảm xúc trước cái đẹp.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1: Tìm ý**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân: Yêu cầu HS xem lại nội dung ghi chép về kết quả quan sát ở Bài 3 2.2. GV hướng dẫn HS tìm ý bằng sơ đồ tư duy  *a) Tạo từ khóa*  - Yêu cầu HS ghi ra giấy kết quả quan sát hoặc suy nghĩ về loài cây (hoa, quả) được miêu tả.  - GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ, hỗ trợ hoặc hướng dẫn thêm khi cần thiết.  *b) Sắp xếp ý*  .- GV giới thiệu với HS cách sắp xếp ý dựa trên các từ khoá đã tìm được:  + Xem lại các từ khoá vừa tìm được và nối các từ khoá có quan hệ gần nhất với nhau  + Bỏ bớt những từ không phù hợp hoặc không cần thiết  + Sắp xếp lại các từ khoá theo thứ bậc từ ý lớn đến ý nhỏ.  - Gợi ý sơ đồ tư duy Cây hoa hồng    ***2.2. Lập dàn ý***  - GV yêu cầu miêu tả về các chi tiết của cây hoa hồng dựa theo nội dung các gợi ý  + Bông hoa hồng có hình dáng thế nào?    + Bông hoa hồng có những màu gì?  + Hoa hồng có mùi thơm hay không?  + Khi chạm tay vào cánh hoa hồng, em cảm thấy thế nào?  + Em thích hoa hồng ở điểm gì?...  - GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp về dàn ý của mình.  - GV đưa tiêu chí đánh giá:  + Dàn ý có nêu lên đầy đủ các bộ phận của cây (hoa, quả) không?  + Các ý trong dàn ý có được sắp xếp hợp lí không?  + Dàn ý có cần bổ sung thêm gì không?.  - GV mời HS khác nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm việc cá nhân thực hiện yêu cầu.  + Viết về gì?: Tả một cây hoa (hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh) bằng sơ đồ tư duy.  + Tìm ý: ghi ra giấy kết quả quan sát hoặc suy nghĩ về loài cây được chọn để miêu tả.  + Sắp xếp ý: Sắp xếp các ý em tìm được.  - HS làm việc cá nhân, dựa theo kết quả tìm ý để lập dàn ý.  + Khi nở rộ lớn như bàn tay em bé, gồm nhiều cánh hoa xếp chồng lên nhau..  + Đỏ. vàng, trắng, xanh....  + Hoa có mùi thơm nồng nàn và lan xa  + Cánh hoa hồng mềm mịn và mỏng.  + HS trả lời theo ý kiến cá nhân.  - 2-3 trình bày dàn ý.  - HS khác nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà viết một đoạn văn miêu tả cây hoa hồng dựa vào dàn ý đã lập.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**3. TIẾNG VIỆT TĂNG**

**LUYỆN ĐỌC**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về đọc thành tiếng và đọc thầm các bài đọc ngoài sgk.

***2. Kĩ năng***: Rèn kĩ năng đọc nâng cao và đọc hiểu cho học sinh.

***3. Thái độ***: HS Yêu thích môn học.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình chỉ đọc tự chọn đoạn a hoặc b, làm tự chọn 1 trong 3 bài tập; học sinh khá đọc đoạn b, làm tự chọn 2 trong 3 bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  - Phát phiếu bài tập.  **2. Các hoạt động chính:**  ***a. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng***  \* Mục tiêu: Rèn kĩ năng đọc diễn cảm cho học sinh.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên đưa bảng phụ có viết sẵn đoạn cần luyện đọc:  **a)** *“Tôi yêu truyện cổ nước tôi*  *Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa*  *Thương người rồi mới thương ta*  *Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm*  *Ở hiền thì lại gặp hiền*  *Người ngay thì được phật, tiên độ trì.*  *Mang theo truyện cổ tôi đi*  *Nghe trong cuộc sống thầm thì tiếng xưa.”*  - Yêu cầu học sinh nêu lại cách đọc diễn cảm đoạn viết trên bảng.  - Giáo viên yêu cầu học sinh lên bảng gạch chéo vào những chỗ cần ngắt giọng.  - Yêu cầu học sinh giải thích lí do.  - Tổ chức cho học sinh luyện đọc theo nhóm đôi rồi thi đua đọc trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Hát  - Lắng nghe.  - Nhận phiếu.  - Quan sát, đọc thầm đoạn viết.  **b)** “...*Nhưng chắc là Hồng cũng tự hào về tấm gương dũng cảm của ba xả thân cứu người giữa dòng nước lũ. Mình tin rằng theo gương ba, Hồng sẽ vượt qua nỗi đau này. Bên cạnh Hồng còn có má, có cô bác và có cả những người bạn mới như mình...”.*  - Nêu lại cách đọc diễn cảm.  - 2 em xung phong lên bảng, mỗi em 1 đoạn, lớp nhận xét.  - Học sinh giải thích lí do, lớp nhận xét.  - Học sinh luyện đọc nhóm đôi (cùng trình độ). Đại diện nhóm đọc thi đua trước lớp.  - Lớp nhận xét. |
| ***b. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (15 phút)***  \* Mục tiêu: Rèn kĩ năng đọc hiểu cho học sinh.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên yêu cầu học sinh lập nhóm 4, thực hiện trên phiếu bài tập của nhóm.  - Gọi 1 em đọc nội dung bài tập trên phiếu.  **Bài 1.** Đọc nội dung thư ở cột A, xác định tác dụng từng phần của bức thư rồi ghi vào chỗ trống ở cột B : phần *mở đầu bức thư* hoặc *kết thúc bức thư.*   |  |  | | --- | --- | | **A** | **B** | | *Hoà Bình, ngày 5 tháng 8 năm 2000Bạn Hồng thân mến,...* | Phần .............................  nêu rõ địa điểm, thời gian viết thư, lời thưa gửi hoặc chào hỏi người nhận thư. | | *Chúc Hồng khoẻ. Mong nhận được thư bạn.*  *Bạn mới của Hồng*  Quách Tuấn Lương | Phần ............................. ghi lời chúc hoặc lời nhắn nhủ, cảm ơn, hứa hẹn, kí tên, ghi họ tên người viết thư. |   - Yêu cầu các nhóm thực hiện và trình bày kết quả.  - Nhận xét, sửa bài.  **1.** *Học sinh ghi theo thứ tự : mở đầu bức thư, kết thúc bức thư.*  **2.** *Đánh dấu* X *vào ô trống thứ nhất và hai.*  **3.** *Khoanh tròn vào chữ* **c**. | - 1 em đọc to, cả lớp đọc thầm.  **Bài 2.** Sáu dòng thơ đầu cho thấy truyện cổ nước nhà có đặc điểm gì nổi bật khiến tác giả yêu thích ? Ghi dấu X vào ô trống (□) trước ý trả lời đúng :  □ Vừa nhân hậu lại vừa có phật, tiên độ trì.  □ Vừa nhân hậu lại vừa có ý nghĩa rất sâu xa.  □ Vừa giàu tình thương vừa có nhiều may mắn.  **Bài 3.** Các câu thơ “Thị thơm thị giấu người thơm.... Sẽ thành khúc gỗ, chẳng ra việc gì.” muốn nhắc đến hai truyện cổ nào? Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng:  a. Tấm Cám, Sự tích dưa hấu.  b. Nàng tiên Ốc, Đẽo cày giữa đường.  c. Tấm Cám, Đẽo cày giữa đường.  - Các nhóm thực hiện, đại diện nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, sửa bài. |
| **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn đọc.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Học sinh phát biểu. |

**Thứ tư, ngày 23 tháng 10 năm 2024**

**1.TOÁN**

**TIẾT 33: Bài 22: HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG.**

**VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được hai đường thẳng song song.

- Vận dụng được các kiến thức về hai đường thẳng song song đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học và năng lực giao tiếp toán học. (Thông qua quan sát, phân tích để nhận ra được hai đường thẳng song song, biết sử dụng ê ke để vẽ đường thẳng song song).

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các yêu cầu trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS quan sát tranh để khởi động bài học.  + Yêu cầu HS quan sát tranh trang 54 SGK.    H: Tranh vẽ hình ảnh gì?  H: Em có nhận xét gì về những hình ảnh em nhìn thấy?  GV: Để hiểu hơn về những đường thẳng không bao giờ cắt nhau hay còn gọi là song song nhau chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay. | - Tranh vẽ đường ray xe lửa.  - 2 đường ray không bao giờ cắt nhau.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu: Nhận biết được hai đường thẳng song song.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động hình thành kiến thức:**  - GV đính hình ảnh như sau:    - GV mời HS nhận xét về 2 đường thẳng đó.  - GV giới thiệu: Hai đường thẳng song song với nhau thì không bao giờ cắt nhau.  - GV gọi HS nhắc lại. | - HS theo dõi.  - HS nêu nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại. |
| **3. Thực hành luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực hiện các bài tập.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, suy nghĩ và giải thích làm sao biết được hai đường thằng song song với nhau, hai đường thẳng không song song với nhau.    **-** Gọi HS trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc cá nhân suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:  + Hai đường thẳng CD và AB không song song với nhau vì hai đường thẳng CD và AB cắt nhau.  + Hai đường thẳng EG và HI song song với nhau vì hai đường thẳng EG và HI không bao giờ cắt nhau.  + Hai đường thẳng MN và PQ không song song với nhau vì hai đường thẳng MN và PQ cắt nhau.  + Hai đường thẳng ST và XY song song với nhau vì hai đường thẳng ST và XY không bao giờ cắt nhau.  - HS thực hiện tra lời.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: Làm việc nhóm đôi**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm việc cặp đôi: 1 bạn chỉ vào hình, yêu cầu bạn nêu tên các cặp cạnh song song với nhau, các cặp cạnh vuông góc với nhau có trong hình.    - GV mời một số nhóm chia sẻ kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cặp đôi theo yêu cầu.  - HS lên bảng chỉ trên hình và nêu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 5: Làm việc nhóm 4**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4: HS quan sát lược đồ đường phố ở TP Hồ Chí Minh, cho biết:  a) Hai đường phố nào song song với nhau?  b) Hải đang ở Công viên 30-4. Bạn ấy muốn đi tới Dinh Thống Nhất thì có thể đi theo những đường nào trên lược đồ này?    - GV tổ chức chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - HS thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu.  - Các nhóm chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV yêu cầu HS chỉ ra hai đường thẳng song song với nhau trong lớp học, các đồ dùng học tập,...  - GV mời một số em nêu.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia trả lời để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS nêu.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**2.LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**DẤU NGOẶC KÉP (1Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết cách dùng dấu ngoặc kép để đánh dấu tên tác phẩm, tài liệu.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Sử dụng dấu ngoặc kép trong nói và viết

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS hát vận động theo bài hát Dấu câu đi chơi để khởi động bài học.  - Tổ chức trò chơi Truyền điện  + Trong bài hát có những dấu câu nào? Mỗi dấu câu có tác dụng gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **-** GV dẫn vào bài mới**.** | - HS hát vận động theo nhạc  - HS tham gia chơi  + Mỗi HS kể tên một dấu câu và nêu công dụng của chúng  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  - Nhận diện và nêu công dụng của dấu ngoặc kép, cách sử dụng dấu ngoặc kép.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét.**  **Bài 1: Tìm các dấu ngoặc kép trong bài đọc "Những trang sách tuổi thơ".**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp hoạt động cá nhân tìm các dấu ngoặc kép trong bài đọc "Những trang sách tuổi thơ". Sau đó chia sẻ trong nhóm 2.  - GV mời 2-3 trình bày.  - Mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **Bài 2. Các dấu ngoặc kép trong bài đọc**  **nói trên được dùng để làm gì?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và trao đổi tác dụng của dấu ngoặc kép trong bài 1.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Theo em, dấu ngoặc kép có tác dụng gì?  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  - GV rút ra ghi nhớ:  ***Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu tên tác phẩm( cuốn sách, bài thơ, bài hát…) hoặc tài liệu.*** | | **Cá nhân - Nhóm 2 - Chia sẻ lớp**  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp cùng đọc thầm bài và tìm các dấu ngoặc kép trong bài đọc "Những trang sách tuổi thơ".  Đáp án:  Các dấu ngoặc kép trong bài đọc "Những trang sách tuổi thơ" là: "Tấm cám", "Thạch Sanh", "Cây tre trăm đốt", "Đôi hài bảy dặm", "Tôn Ngộ Không", "Nghìn lẻ một đêm", "Không gia đình", "Những người khốn khổ".  - HS trình bày.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2 cùng đọc thầm, thảo luận bài và trao đổi tác dụng của dấu ngoặc kép trong bài 1.  Đáp án:  - Các dấu ngoặc kép trong bài đọc nói trên được dùng để đánh dấu các tên tác phẩm truyện.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu tên tác phẩm.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 3-4 HS đọc lại ghi nhớ |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Đặt dấu ngoặc kép vào những vị trí phù hợp trong câu và viết được câu có sử dụng dấu ngoặc kép.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài tập 1: Chép lại một câu kể tên các tập truyện, tập thơ hoặc bài thơ trong đoạn văn sau; dùng dấu ngoặc kép để đánh dấu tên các tác phẩm ấy. (Làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1.  - GV mời HS làm việc cá nhân đọc yâu cầu bài, Chép lại một câu kể tên các tập truyện, tập thơ hoặc bài thơ trong đoạn văn; dùng dấu ngoặc kép để đánh dấu tên các tác phẩm ấy  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - HS làm việc cá nhân đọc yâu cầu bài, Làm vào VBT.  Đáp án:  - Các tập truyện chính của ông: "Bê và  Sáo", "Chuyện hoa chuyện quả", "Lửa vàng lửa trắng",...  - Các tập thơ: "Em thích em yêu", "Những  người bạn nhỏ", "Bạn trong vườn,"..  - HS trình bày kết quả.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 2: Trong sách in, người ta có thể đánh dấu tên tác phẩm bằng cách in nghiêng. Hãy chép lại một câu có chữ in nghiêng dưới đây, dùng dấu ngoặc kép để đánh dấu tên các bức tranh (làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân, chép lại một câu có chữ in nghiêng, dùng dấu ngoặc kép để đánh dấu tên các bức tranh.  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  + HS làm bài vào vở.  Đáp án:  Câu có chữ in nghiêng: “Cá chép trông trăng”, “Công múa”  - HS trình bày kết quả.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 3: Chọn 1 trong 2 đề sau:**  a, Viết một đoạn văn ( khoảng 4-5 câu) nói về một câu chuyện hoặc một bài văn, bài thơ mà em đã đọc trong tháng này.  b, Viết một đoạn văn ( khoảng 4-5 câu) nói về một bộ phim mà em đã xem trong tháng này.  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân, Chọn 1 trong 2 đề viết vào VBT,  - GV mời 2-3 HS đọc bài viết  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  + HS làm bài vào vở.  - HS chia sẻ bài trước lớp.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Truyền điện”.  + GV chuẩn bị một số tên bài hát, bài thơ, câu chuyện….  + Yêu cầu học sinh điền dấu ngoặc kép vào những vị trí thích hợp.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**3. THỂ DỤC**

**(đ/c Tuấn soạn dạy)**

**4.TIẾNG VIỆT TĂNG**

**BÀI VIẾT: LUYỆN TẬP MIÊU TẢ CÂY CỐI**

**A. Mục tiêu:**

- Lập được dàn ý sơ lược bài văn tả cây cối nêu trong đề bài.

- Dựa vào dàn ý đã lập, bước đầu viết được các đoạn thân bài, mở bài, kết bài cho bài văn tả cây cối đã xác định.

**B. Đồ dùng dạy học:**

**C. Các hoạt động dạy và học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Tổ chức:**  **2. Kiểm tra bi cũ:**  - Gọi 2 HS lên bảng làm bài tập 4 về viết đoạn kết bài miêu tả cây cối theo kiểu mở rộng ở tiết học trước .  - Gọi 2 HS nhắc lại kiến thức về hai cách mở bài và kết bài trong bài văn tả cây cối (mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp.Kết bài mở rộng và không mở rộng)  -Nhận xét chung.  +Ghi điểm từng học sinh .  + GV mở bảng phụ đã viết sẵn 2 cách mở bài và 2 cách kết bài đã chép sẵn .  **3. Bài mới :**  **a.** Giới thiệu bài :  - Tiết học hôm nay các em sẽ luyện tập viết hoàn chỉnh một bài văn miêu tả cây cối . Lớp mình cùng thi đua xem bạn nào có bài văn miêu tả cây cối hay nhất  b. Hướng dẫn làm bài tập :  - Yêu cầu 2 HS nối tiếp đọc đề bài .  + GV : Dùng thước gạch chân những từ ngữ quan trọng ( trong đề bài đã viết trên bảng phụ )  Tả một cây có bóng mát ( hoặc cây ăn quả , cây hoa ) mà em yêu thích .  + Lưu ý HS chỉ chọn một cây trong ba loại cây trên , một cây mà em đã thực sự quan sát , có tình cảm đối với cây đó .  - GV dán một số tranh ảnh chụp các loại cây lên bảng .  + Gọi HS phát biểu về cây mình tả .  + Gọi HS đọc các gợi ý .  + Nhắc HS viết nhanh dàn ý trước khi viết bài để bài văn miêu tả có cấu trúc chặt chẽ , không bỏ sót chi tiết .  \* Yêu cầu HS viết bài vào vở  - Gọi HS trình bày GV sửa lỗi dùng từ , diễn đạt  + Nhận xét chung và cho điểm những HS viết tốt .  **4. Củng cố, dặn dò:**  -Nhận xét tiết học.  -Dặn HS về nhà hoàn thành bài văn :  -Dặn HS chuẩn bị bài sau | -2 HS lên bảng thực hiện .  - 2 HS đứng tại chỗ nêu .  - Lắng nghe .  - 2 HS đọc thành tiếng .    - Nêu nội dung , yêu cầu đề bài .  + Lắng nghe GV .  + Quan sát tranh .  - Tiếp nối nhau phát biểu về cây mình định tả  - 4 HS tiếp nối đọc các gợi ý 1 , 2, 3 ,4 trong sách giáo khoa .  + Lắng nghe .  - Thực hiện viết bài văn vào vở .  + Tiếp nối nhau đọc bài văn.  + Nhận xét bài văn của bài .  - Về nhà thực hiện theo lời dặn của giáo viên |

**BUỔI CHIỀU**

1. **BÀI ĐỌC 2:**

**Bài đọc 02: NHỮNG TRANG SÁCH TUỔI THƠ (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo đúng dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 80-85 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Biết tóm tắt ý của mỗi đoạn văn. Hiểu ý nghĩa của bài: nói lên ảnh hưởng của sách trong việc bồi dưỡng tâm hồn và nhận thức của tuổi thơ.

- Phát triển năng lực văn học qua việc chia sẻ với cảm xúc, tưởng tượng của tác giả khi đọc sách.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Củng cố lòng ham mê đọc sách để nâng cao hiểu biết và bồi dưỡng tâm hồn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc chia sẻ cùng bạn mỗi khi đọc một cuốn sách hay.

- Phẩm chất chăm chỉ: Góp phần củng cố lòng ham mê đọc sách để nâng cao hiểu biết và bồi dưỡng tâm hồn.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS hát vận động theo bài hát Trang Sách Em Yêu để khởi động bài học. <https://youtu.be/wPrEieUHjDM>  - GV cùng HS trao đổi nội dung bài hát:  + Bạn nhỏ khám phá ra những điều gì thú vị nhờ trang sách?  - Trang sách cho bạn nhỏ những gì?  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi.  + Học được bao nhiêu điều mới lạ, các câu chuyện cổ tích…  + Nhiều kiến thức tinh hoa…  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 80-85t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện sự hào hứng, tha thiết.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc toàn bài thể hiện sự hào hứng, tha thiết.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài đọc chia 4 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến …nghìn lẻ một đêm.  + Đoạn 2: Tiếp theo …thế giới diệu kì kia.  + Đoạn 3: Tiếp theo…Những người khốn khổ.  + Đoạn 4: Đoạn còn lại.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *cuốn sách, ý niệm….*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Tôi khóc cười qua những trang sách, / ngạc nhiên thấy mình trải qua những cảm xúc / mà trên thực tế / tôi chưa đủ lớn để trải nghiệm ngoài đời.*  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  - Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Biết tóm tắt ý của mỗi đoạn văn. Hiểu ý nghĩa của bài: nói lên ảnh hưởng của sách trong việc bồi dưỡng tâm hồn và nhận thức của tuổi thơ.  - Phát triển năng lực văn học qua việc chia sẻ với cảm xúc, tưởng tượng của tác giả khi đọc sách.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương  HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  Câu 1: Bài đọc trên là lời kể của ai?  Câu 2: *Tóm tắt nội dung mỗi đoạn văn*  Câu 3: Bạn nhỏ trong bài đọc cô gắng học chữ để làm gì, kết quả thế nào?  Câu 4: Chia sẻ với bạn:  a) Những điều em đã trải qua giống như nhân vật trong bài đọc trên.  b) Những điều em có thể học hỏi từ nhân vật trong bài đọc trên.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Hiểu ý nghĩa của bài: nói lên ảnh hưởng của sách trong việc bồi dưỡng tâm hồn và nhận***  ***thức của tuổi thơ.*** | | 1 HS đọc chú giải  - HS lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Bài đọc là lời kể của tác giả xưng “tôi”, một cậu bé rất ham đọc sách.  + Đoạn 1: Những câu chuyện đầu tiên.  + Đoạn 2: Học chữ để đọc sách.  + Đoạn 3: Ham mê đọc sách.  + Đoạn 4: Khóc cười qua trang sách.  - Bạn nhỏ cố gắng học chữ để đọc truyện. Kết quả, bạn nhỏ đọc được rất nhiều truyện hay, thấy mình được mở rộng hiểu biết và bồi dưỡng tâm hồn qua những trang sách đổ  - Khi đi học, được đọc những câu chuyện trong SGK; rồi đọc những truyện khác; yêu người tốt, ghét kẻ xấu; tưởng tượng nét mặt, cử chỉ của nhân vật, cảnh cô Tấm cho bống ăn, Thánh Gióng nhổ bụi tre đánh giặc  Em học hỏi được sự ham mê đọc sách của nhân vật trong bài đọc.  - Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với câu chuyện  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.  - Mời HS luyện đọc theo nhóm 3.  - GV tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn” để tổ chức đọc diễn cảm. (làm một vòng quay có nhiều ô số, mỗi ô số là 1 đoạn trong bài đọc).  - Các nhóm quay trúng đoạn nào thì tham gia đọc theo quy tắc đoạn đó như hướng dẫn ở trên)  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 3.  - HS lắng nghe và quan sát cách chơi.  - Các nhóm lên quay trò chơi để tham gia đọc diễn cảm.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe, ghi nhớ |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: củng cố lòng ham mê đọc sách để nâng cao hiểu biết và bồi dưỡng tâm hồn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn về nhà luyện đọc thêm nhiều cuốn sách hay dưới thư viện, kể lại nội dung cuốn sách và trao đổi ý nghĩa hoặc vẽ tranh bày tỏ cảm nhận của em với người thân sau khi đọc cuốn sách dố  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

1. **KHOA HỌC 2**

**ÔN TẬP VỀ CHỦ ĐỀ CHẤT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**: Sau bài học này, HS:

- Tóm tắt được những nội dung chính đã học được dưới dạng sơ đồ.

- Vận dụng được kiến thức về nước, không khí để giải thích cũng như xử lí một số tình huống đơn giản trong đời sống.

**2. Năng lực**:

***\* Năng lực chung:***

- *Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

***\* Năng lực riêng:***

- Vận dung được những kiến thức đã học trong chủ đề Chất để giải quyết các tình huống đơn giản trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**:

- *Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- *Phẩm chất chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

- *Phẩm chất trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên:**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

- Hình sơ đồ trong bài 7 SGK.

- Tranh ảnh như hình 2, 3 SGK.

- Bảng nhóm, bút dạ, bút chì hoặc phấn viết bảng.

**2. Đối với học sinh:**

- SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo hứng thú và khơi gợi để HS nhớ lại những kiến thức đã học của chủ đề Chất.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV đặt câu hỏi: *Em đã được học những gì từ chủ đề Chất? Điều gì làm em thích nhất về nước và không khí?*  - GV mời đại diện 2 - 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).        - GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: *Trong chủ đề Chất, chúng ta đã biết thêm rất nhiều kiến thức bổ ích về nước, sự chuyển thể của nước, không khí, gió, bão,… Bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta nhớ lại những kiến thức đó, bài:* ***Ôn tập chủ đề Chất.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tóm tắt các nội dung đã học trong chủ đề**  **a. Mục tiêu:** HS củng cố, ôn tập, khái quát hóa kiến thức về chủ đề Chất.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm 4.  - GV yêu cầu các nhóm tóm tắt nội dung đã học vào bảng nhóm.  - GV khuyến khích HS tóm tắt nội dung chủ đề theo cách riêng của mỗi nhóm.  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tổng kết và nhắc lại đã học trong chủ đề chất.  **Hoạt động 2: Trả lời các câu hỏi và bài tập**  **a. Mục tiêu:**HS vận dụng các kiến thức đã học để trả lời câu hỏi và bài tập trong SGK, từ đó củng cố, khắc sâu nội dung đã học của chủ đề.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1.  Giáo án Khoa học lớp 4 Bài 7: Ôn tập chủ đề chất | Kết nối tri thức  - GV yêu cầu HS nói với bạn về những nội dung đã học trong chủ đề Chất.  - GV mời đại diện 2 - 3 HS xung phong trả lời.  -Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có). | - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Các thể của nước, sự chuyển thể của nước, vai trò của nước và không khí đối với đời sống,...*  *+ Nước và không khí giúp duy trì sự sống của các loài sinh vật.*  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài.                - HS chia nhóm theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS chia sẻ sản phẩm làm việc nhóm.  - HS lắng nghe, tiếp thu, ghi bài.          - HS quan sát hình.            - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS trả lời:  *+ Các tính chất của nước.*  *+ Nguyên nhân, tác hại của ô nhiễm nguồn nước; cách bảo vệ nguồn nước.*  *+ Vai trò của nước trong đời sống, sản xuất, sinh hoạt.*  *+ Sự chuyển thể của nước.*  *+ Các việc cần làm để tiết kiệm nước.*  *+ Thành phần, tính chất của không khí.*  *+ Nguyên nhân, tác hại; việc làm bảo vệ bầu không khí.*  *+ Vai trò của không khí đối với sự sống, sự cháy.*  *+ Sự hình thành và mức độ mạnh của gió; cách phòng chống bão.*  - HS lắng nghe, phát huy. |

1. **HĐTN**

**Sinh hoạt theo chủ đề: CẢM XÚC CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết thể hiện cảm xúc phù hợp với một số tình huống cụ thể.

- Biết đề xuất được cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ cho phù hợp trong một số tình huống hằng ngày.

- Vận dụng vào thực tiễn: Bản thân tự điều chỉnh cảm xúc của mình cho phù hợp trong cuộc sống hằng ngày.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết thể hiện cảm xúc trong một số tình huống cụ thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc xử lý tình huống, HS biết thể hiện cảm xúc và chia sẻ cảm nghĩ của mình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm với bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua việc biết điều chỉnh cảm xúc từ đó biết bộc lộ cảm xúc yêu mến bạn bè và mọi người xung quanh.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm quý bạn bè, thầy cô và mọi người xung quanh.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mở video “Đi tìm cảm xúc thất lạc” tại địa chỉ https://www.youtube.com/hashtag/babybusvietnamese  cho HS xem để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung đoạn video mà các bạn vừa xem.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS theo dõi.  - HS cùng chia sẻ. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Thể hiện được cảm xúc phù hợp trong một số tình huống cụ thể.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Cùng chơi “Thể hiện cảm xúc” (Làm việc nhóm, tổ)**  - GV chia lớp thành các nhóm hoặc theo tổ (từ 4-6 HS).  - GV phổ biến cách chơi “Thể hiện cảm xúc” như sau:  đại diện các đội chơi lên bốc thăm một tấm thẻ và thể hiện cảm xúc phù hợp với tình huống được ghi trong tấm thẻ. Ở trong tấm thẻ có nội dung là những tình huống thường gặp tương ứng với các trạng thái cảm xúc vui vẻ, hào hứng, tức giận. Ví dụ các tình huống:  + Tình huống 1: Em được tặng một cuốn sách mà em đã thích từ lâu.    + Tình huống 2: Trong lúc trêu đùa, bạn Dũng vô tình làm rách trang vở của em.  + Tình huống 3: Em nhận được tin mình không được chọn vào đội tuyển bóng đá của trường.  + ....  - GV tổ chức cho HS cùng chia sẻ, thẻ hiện cảm xúc.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV đặt câu hỏi tương tác với HS:  + Theo em, phần thể hiện cảm xúc của bạn đã phù hợp với tình huống được đưa ra chưa?  +Em thấy phần thể hiện cảm xúc của bạn nào là phù hợp với tình huống nhất?  - GV kết luận: Có rất nhiều tình huống nảy sinh trong cuộc sống hằng ngày ở nhà, ở trường và cộng đồng. Các em hãy có những cách thể hiện cảm xúc phù hợp với mỗi tình huống. | | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS bầu nhóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận.  - HS thực hiện chia sẻ.  - HS nhận xét phần thể hiện cảm xúc của các bạn và chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia trò chơi.  - HS trả lời  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu:  + Mô tả được cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đã trải qua.  + HS đề xuất được cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ phù hợp trong một số tình huống hằng ngày. **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2: Chia sẻ cảm xúc của em (làm việc nhóm)**  **-** GV chia lớp thành các nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm theo các nội dung sau:  + Suy nghĩ về tình huống mình nhớ nhất trong một tuần gần đây.  + Chia sẻ lại tình huống đó với các bạn.  + Mô tả cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong tình huống đó.  + Đề xuất cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân cho phù hợp trong tình huống đó.    - GV mời một số HS đại diện nhóm lên chia sẻ trước lớp theo các nội dung trên.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lập nhóm theo phân công.  - Các nhóm thảo luận.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: hỏi ý kiến người thân về cách điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ trong những tình huống hằng ngày.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn HS về nhà hỏi ý kiến người thân về cách điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ trong những tình huống hằng ngày. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. | |

**Thứ năm, ngày 24 tháng 10 năm 2024**

1.**TOÁN**

**TIẾT 34: Bài 21: HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG**

**VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hành vẽ được hai đường thẳng song song.

- Vận dụng được các kiến thức về hai đường thẳng song song đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học. (Thông qua quan sát, phân tích để nhận ra được hai đường thẳng song song, biết sử dụng ê ke để vẽ đường thẳng song song).

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các yêu cầu trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  H: Hai đường thẳng song song với nhau có đặc điểm gì?  -GV yêu cầu HS chỉ ra hai đường thẳng song song với nhau trong lớp học.  - GV dẫn dắt vào bài học. | - HS tham gia khởi động.  - HS trả lời  - GV mời một số em nêu.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu: HS biết vẽ hai đường thẳng song song với nhau.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hình thành kiến thức**  - GV yêu cầu HS đọc SGK và thảo luận cách vẽ đường thẳng CD đi qua điểm E và song song với đường thẳng AB.    - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ.  - GV hướng dẫn cụ thể các bước như sau:  Bước 1: Đặt ê ke sao cho một cạnh của ê ke nằm trên đường thẳng AB, cạnh còn lại đi qua E, trên đó chọn điểm M.  Bước 2: Kẻ đường thẳng EM.  Bước 3: Đặt ê ke sao cho một cạnh của ê ke nằm trên dường thẳng EM. Trên cạnh còn lại đi qua E, trên đó chọn điểm D.  Bước 4: Dùng thước thẳng kẻ đường thẳng ED.  Ta được đường thẳng CD đi qua điểm E và song song với đường thẳng AB.  - Mời HS lên nhắc lại các bước. | - HS thực hiện thảo luận.  - Đại diện nhóm chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - 2- 3 HS nhắc lại, cả lớp lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Thực hành luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực hiện các bài tập.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 3: Làm việc nhóm đôi**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV mời cả lớp thảo luận nhóm đôi, cùng nhau suy nghĩ và thực hiện trên phiếu học tập vẽ đường thẳng ED đi qua điểm A và song song với đường thẳng BC cho trước theo các trường hợp như đã nêu trong sách.    - GV mời HS chia sẻ sản phẩm trước lớp.  - Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS thảo luận nhóm đôi cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:  - HS nêu cách vẽ của mình.  - HS nhận xét, đánh giá bạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 4: Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV mời cả lớp thực hiện cá nhân, cùng nhau suy nghĩ và thực hiện trên phiếu học tập:    - GV mời HS chia sẻ sản phẩm trước lớp.  - Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS thực hiện cá nhân vào phiếu học tập.  - HS nêu cách vẽ của mình.  - HS nhận xét, đánh giá bạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 6:**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng việc yêu cầu HS liên hệ với tình huống trong hình vẽ    - GV gợi ý để HS có thể liên hệ với một vài tình huống khác.  H: Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS quan sát hình vẽ, thực hiện trả lời và vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nêu cảm nhận của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**2.TOÁN TĂNG**

**LUYỆN TẬP: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ**

**I.Mục tiêu :** Giúp học sinh :

- Tiếp tục giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị

- Áp dụng để thực hiện các phép tính và giải toán.

- Giúp HS chăm chỉ học tập.

**II.Chuẩn bị :**

-GV: Hệ thống bài tập

-HS: vở li

**III.Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1.Ổn định:**  **2. Bài mới:** Giới thiệu – Ghi đầu bài.  **Hoạt động1 : Củng cố kiến thức.**  Gọi HS nhắc lại cách giải:  + Rút về đơn vị  + Tìm tỉ số.  - Cho HS nêu cách giải tổng quát với các dạng bài tập trên.  **Hoạt động 2: Thực hành rèn KN giải toán**  - Yêu cầu HS đọc kỹ đề bài  - Xác định dạng toán, tìm cách làm  - HS làm các bài tập.  - Gọi HS lên lần lượt chữa từng bài  - GV giúp thêm học sinh yếu  - GV chấm một số bài  - Chữa chung một số lỗi mà HS thường mắc phải.  **Bài 2**: Có một số tiền mua kẹo Trung thu. Nếu mua loại 5000 đồng một gói thì được 18 gói. Hỏi cũng với số tiền đó, nếu mua kẹo loại 7500 đồng một gói thì mua được mấy gói như thế?  *\*GV chốt KT bước rút về đơn vị.*  **Bài 3** : (HSKG)  Theo dự định, một xưởng dệt phải làm trong 15 ngày, mỗi ngày dệt được 300 sản phẩm thì mới hoàn thành kế hoạch. Nay do cải tiến kĩ thuật nên mỗi ngày dệt được 450 sản phẩm. Hỏi xưởng đó làm trong bao nhiêu ngày thì hoàn thành kế hoạch?  \*GV chốt KT về quan hệ tỉ lệ.  **4.Củng cố dặn dò.**  - Nhận xét giờ học.  -Về nhà ôn lại kiến thức vừa học. | - HS nêu  ***Lời giải:***  Số tiền mua 18 gói kẹo là  5000  18 = 90 000 (đồng)  Nếu mua kẹo loại 7500 đồng một gói thì mua được số gói là:  90 000 : 7 500 = 12 (gói)  Đáp số : 12 gói.  ***Bài giải:***  Số sản phẩm dệt trong 15 ngày là :  300  15 = 4500 (sản phẩm)  Mỗi ngày dệt được 450 sản phẩm thì cấn số ngày là: 4500 : 450 = 10 (ngày)  Đáp số : 10 ngày.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**3.NÓI VÀ NGHE**

**KỂ CHUYỆN: CÔ BÉ HAM ĐỌC SÁCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Dựa vào lời kể của GV và gợi ý trong SGK, kể lại được câu chuyện Cô bé ham đọc sách.

- Lắng nghe bạn kể, biết ghi vắn tắt thắc mắc, nhận xét; phát biểu đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện; hiểu ý nghĩa của câu chuyện

- Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin. Bồi dưỡng ý thức ham học, ham đọc.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để kể lại được câu chuyện Cô bé ham đọc sách.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được ý nghĩa câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS xem video Mạc Đĩnh Chi từ nghèo khổ trở thành trạng nguyên hai nước để khởi động bài học.  <https://youtu.be/ik2vtgwTwgc>  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  + Khi bị các bạn cùng trang lứa trêu trọc Mạc Đĩnh Chi có suy nghĩ gì?  + Mạc Đĩnh chi ham học như thế nào?  + Nhờ tinh thần ham học hỏi Mạc Đĩnh Chi đã đạt được thành tựu gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát.  + Chỉ có chăm chỉ học hành mới thoát được cảnh sống nghèo hèn  + Học lỏm, lấy đom đóm làm đèn…..  + Đỗ trạng nguyên khi mới 24 tuổi  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  + Mục tiêu:  - Nghe kể câu chuyện: Cô bé ham đọc sách.  - Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện. + Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Nghe kể.** (làm việc chung cả lớp)  - GV kể diễn cảm toàn bộ câu chuyện Cô bé ham đọc sách cho cả lớp nghe.  - GV kể lần 1  + GV kể từng đoạn câu chuyện, kết hợp sử dụng câu hỏi trong sơ đồ SGK và mời HS trả lời cá nhân:    - GV kể lần 2, lần 3 (hoặc mở video, nếu có  <https://youtu.be/KLXHLmM84N0>  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe gv kể chuyện.  - Cả lớp lắng nghe GV kể từng đoạn và trả lời câu hỏi:  + Hằng ngày, cứ tan học là cô trốn biệt vào một góc phòng khách, say sưa đọc.  + Mải mê đọc đến mức không nghe thấy mấy anh chị em gọi  + Ham đọc đến mức mấy anh chị em xếp ghế xung quanh mà không biết.  + Trở thành nhà bác học nổi tiếng và hai lần đạt giải thưởng Nô-ben. |
| **3. Luyện tập.**  + Mục tiêu:  - Kể lại được câu chuyện Cô bé ham đọc sách.  - Lắng nghe bạn kể, biết ghi vắn tắt thắc mắc, nhận xét; phát biểu đánh giá lời kể của bạn.  - Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện; hiểu ý nghĩa của câu chuyện.  + Phát triển kĩ năng nghe-nói qua đó góp phần phát phát triển năng lực ngôn ngữ.  + Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2: Kể chuyện (Sinh hoạt nhón 4)**  ***1. Kể chuyện trong nhóm:***  - GV mời 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện Cô bé ham đọc sách  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - GV theo dõi hỗ trợ các nhóm.  ***1.2. Kể chuyện trước lớp.***  - GV mời đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV mời một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện Cô bé ham đọc sách  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - Đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện. |
| **Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện (Sinh hoạt nhóm).**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  - GV yêu cầu HS ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn. Sau mỗi ý kiến hoặc một vài ý kiến, GV mời các HS khác đặt CH, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình về câu chuyện  a) Những chi tiết nào cho thấy Ma-ri Quy-ri từ nhỏ rất ham đọc sách?  b) Theo em, sự ham mê đọc sách đã góp phần vào thành công của nhà bác học Ma-ri Quy-ri như thế nào?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - Em học được gì qua câu chuyện Cô bé ham đọc sách  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  + HS HS sinh hoạt nhóm 4 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) + Hằng ngày, cứ tan học là cô trốn biệt vào một góc phòng khách, say sưa đọc.  + Mải mê đọc đến mức không nghe thấy mấy anh chị em gọi.  + Ham đọc đến mức mấy anh chị em xếp ghế xung quanh mà không biết.  + Ngồi im đọc sách suốt 2 tiếng đồng hồ.  + Ghế đổ, chỉ cười rồi lại cầm cuốn sách sang phòng khác, lặng lẽ đọc tiếp.  b) Sự ham mê đã tạo nên thói quen đọc sách và tập trung suy nghĩ ở Ma-ri Quy-ri, giúp bà sau này trở thành một nhà bác học nổi tiếng  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS trả lời theo ý kiến cá nhân  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết yêu thương chị, em, anh , em trong gia đình. Biết gương mẫu, đoàn kết để cùng nhau tiến bộ làm bố mẹ vui lòng  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho Học sinh chơi trò chơi Truyền điện.  + Hãy kể tên những tấm gương về tinh thần ham học mà em biết  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia chơi.  Mạc đĩnh Chi, Bác hố, Nguyễn Ngọc Kí, Nguyễn Hiền…..  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**4.TIẾNG VIỆT TĂNG**

**LUYỆN TẬP VỀ NHÂN HÓA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết biện pháp nhân hóa trong các bài thơ, đoạn văn,.... Viết được các câu văn có sử dụng biện pháp nhân hóa.

- Nhận biết tác dụng của biện pháp nhân hóa trong việc tăng tính gợi hình, gợi tả cho bài văn, bài thơ. Biết cách sử dụng từ ngữ nhân hóa một cách gợi tả, giàu hình ảnh.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Sử dụng từ ngữ nhân hóa một cách gợi tả, giàu hình ảnh trong nói và viết.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học, tự làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu biện pháp nhân hóa, vận dụng biện pháp nhân hóa vào thực tiễn (viết văn).

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm, biết thảo luận nhóm về nội dung và cách sử dụng biện pháp nhân hóa.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, phát hiện ra những điều thú vị về sự vật, tả những điều thú vị đó với tình cảm yêu mến.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS cùng chơi trò chơi “Chim bay, cò bay”  - GV cùng trao đổi với HS về trò chơi để dẫn dắt vào bài:  + Trong trò chơi những sự vật nào không bay được?  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng trao đổi với GV về nội dung trò chơi:  + Ngôi nhà, con bò, con mèo,..  **-** HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết biện pháp nhân hóa trong các bài thơ, đoạn văn,.... Viết được các câu văn có sử dụng biện pháp nhân hóa.  + Nhận biết tác dụng của biện pháp nhân hóa trong việc tăng tính gợi hình, gợi tả cho bài văn, bài thơ. Biết cách sử dụng từ ngữ nhân hóa một cách gợi tả, giàu hình ảnh.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài tập 1: Tìm hiểu biện pháp nhân hóa trong bài thơ “Ông mặt trời óng ánh” (Sinh hoạt nhóm 2).**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và thực hiện 2 yêu cầu:  a) Sự vật nào được nhân hóa trong bài thơ?  b) Sự vật đó được nhân hóa bằng cách nào?    - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, kết luận và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp cùng đọc thầm bài và thực hiện yêu cầu.  a) Sự vật được nhân hóa trong bài thơ là Mặt Trời.  b) Mặt Trời được nhân hóa bằng ba cách: gọi sự vật bằng ngôn ngữ dùng để gọi người (ông Mặt Trời). Tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (ông Mặt Trời nhíu mắt, cười). Nói với sự vật thân mật như nói với người (Ông ở trên trời nhé! Cháu ở dưới này thôi!)  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 2: Xác định kiểu nhân hóa trong một số đoạn văn, đoạn thơ (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời 1 hoặc 2 HS đọc to thông tin về ba kiểu nhân hóa (được đóng khung ở đầu bài tập 2)  - GV gọi 3 HS đọc to 3 đoạn văn, đoạn thơ trong bài tập 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm 4: tìm ra các từ ngữ nhân hóa trong ba đoạn văn, đoạn thơ, xác định kiểu nhân hóa được sử dụng.  - GV giải thích cho HS về nhân vật *chọi* trong đoạn văn (gà chọi là loại gà trống chân cao da đỏ, cựa lớn, nuôi để chơi chọi gà trong đoạn văn, chọi là một chú gà mới lớn).  - GV mời vài nhóm HS trả lời các câu hỏi trước lớp.  - Mời nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có) và nêu đáp án đúng. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - 2 HS đọc, cả lớp đọc thầm theo.  - HS đọc  - HS thảo luận nhóm 4.  a) 2 kiểu nhân hóa: gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người (cậu gà ri, chị gà, bác ngan, thím vịt, chọi ta); tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (te tái chạy, dẫn đầu).  b) 2 kiểu nhân hóa: tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (trăng trốn vào sau mây, cỏ cây buồn, khóc mưa thút thít, trái bòng chẳng thiết, nằm ườn, quả na lặng câm, mắt nhìn xa vắng). Nói với sự vật thân mật như nói với người (“bắt đền trăng đấy”)  c) 2 kiểu nhân hóa: gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người (cô sách giáo khoa, hộp chữ chúng tôi, chúng nó); tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (cô sách giáo khoa nói, không còn biết trả lời thế nào hộp chữ xôn xao hẳn lên chữ reo nhảy mừng rỡ tranh nhau hỏi hết câu này đến câu khác).  - Đại diện nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe. |
| **Bài tập 3: Viết 3 câu tả đồ vật hoặc con vật, cây cối có hình ảnh nhân hóa (làm việc cá nhân)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân: tự viết 3 câu tả đồ vật, con vật, cây cối có hình ảnh nhân hóa.  - GV mời vài HS đọc to câu văn đã viết trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác trong lớp nhận xét về câu văn của bạn. (GV hướng dẫn HS nhận ra sự vật được nhân hóa, từ ngữ nhân hóa và kiểu nhân hóa trong các câu văn đó).  (Chú ý: Học sinh có thể viết ba câu rời.)  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS viết vào vở.  3-5 HS đọc to trước lớp.  - Lớp lắng nghe, nhận xét.  VD: Cậu bút chì này thật là nghịch. Em muốn kẻ đường thẳng, cậu ta lại nhảy nhót, thè lưỡi trêu em và lượn một vòng tròn.này bút chì, nghịch vừa thôi, vào hộp bút ngồi nhé!  + HS nộp vở để GV chấm bài, đánh giá.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số thẻ từ chỉ sự vật: mặt trời, con chim, cái cặp, cái bút, bông hoa, con gà,.. để trong hộp.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu).  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau đặt câu với từ chỉ sự vật vừa bốc được, trong câu có sử dụng biện pháp nhân hóa. Đội nào đặt câu nhanh hơn, hay hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**BUỔI CHIỀU**

**1.BÀI VIẾT 2**

**BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI (1 tiết)**

**(MỞ BÀI)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết hai cách mở bài trực tiếp và gián tiếp; viết được đoạn mở bài cho bài văn tả cây cối.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Viết được đoạn mở bài có ý nghĩa khái quát và có cảm xúc.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu nhận diện được bài văn miêu tả cây cối.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua các hoạt động nhóm, trao đổi trong bài học, biết trân trọng và yêu quý bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức cho HS hát vận động theo bài hát: Vườn cây của ba.  - Trong vườn cây của ba có những cây gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn vào bài mới. | - HS hát vận độngt theo nhạc.  + Cây hoa, cây sầu riêng, bưởi……  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | | |
| **2. Khám phá**  - Mục tiêu:  - Biết hai cách mở bài trực tiếp và gián tiếp  + Phát triển năng lực văn học  - Cách tiến hành: | | | |
| Hoạt động 1: Xếp các đoạn mở bài SGK Tr 58 vào nhóm thích hợp  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu  - Mời HS làm việc nhóm 4 thực hiện kĩ  thuật khăn trải bàn xếp các đoạn mở bài  SGK Tr58 vào nhóm thích hợp    - GV hướng dẫn HS đọc các câu văn và phân tích tìm hiểu, xếp các ý vào cột thích hợp  - GV mời HS báo cáo kết quả thảo luận nhóm. | - GV mời 1 HS đọc yêu cầu  - HS làm việc nhóm 4 thực hiện kĩ  thuật khăn trải bàn xếp các đoạn mở bài  vào nhóm thích hợp  - HS báo cáo kết quả thảo luận nhóm.  **Đáp án:** | | |
| |  |  | | --- | --- | | **Mở bài trực tiếp** | **Mở bài gián tiếp** | | b) Bãi ngô quê em ngày càng xanh tốt. | a) Nước Việt Nam xanh muôn ngàn cây lá khác nhau. Cây nào cũng đẹp, cây nào cũng quý, nhưng thân thuộc nhất vẫn là tre nứa... | | c) Ở đầu bản tôi có cây trám đen bên cạnh cây trám trắng. | d) Làng quê Việt Nam thường nhiều ao hồ. Vươn ra trên ao là giàn mướp hoa vàng, giàn bí hoa trắng, giàn đỗ ván hoa tím. Còn trên mặt nước ao hoặc con ngòi rìa làng thường là những bè rau muống bập bềnh. | | | | |
| - GV mời các nhóm khác nhận xét  + Theo em có mấy cách mở bài? Đó là những cách nào?  + Thế nào là mở bài trực tiếp?  + Thế nào là mở bài gián tiếp?  - GV nhận xét tuyên dương | - Các nhóm khác nhận xét  + Có hai cách mở bài đó là Mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp.  + Giới thiệu đối tượng miêu tả của bài văn ngay ở câu mở đầu.  + Nêu các sự vật, hiện tượng khác để dẫn dắt người đọc đến đối tượng miêu tả của bài văn  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm | | |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Viết được đoạn mở bài cho bài văn tả cây cối.  + Phát triển năng lực văn học: Viết được đoạn mở bài có ý nghĩa khái quát và có cảm xúc.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 2: Viết mở bài cho bài văn tả cây cối mà em đã lập dàn ý**  - GV mời 1 HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS HS dựa vào dàn ý bài tả cây đã lập để viết bài theo hai kiểu  a, Một đoạn mở bài trực tiếp.  b, Một đoạn mở bài gián tiếp**.**  - GV mời HS làm việc cá nhân viết bài vào VBT.  - Mời 2-3 HS chia sẻ bài viết trước lớp  - Mời HS khác nhận xét bài viết của bạn  - GV nhận xét tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc  - HS làm việc cá nhân viết bài vào VBT  - 2-3 HS chia sẻ bài viết trước lớp  - HS khác nhận xét bài viết của bạn  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **Hoạt động 3: Giới thiệu, chỉnh sửa kết quả tìm ý (làm việc nung cả lớp)**  **-** GV mời một số HS trình bày kế quả tìm ý trước lớp.  - GV mời HS lắng nghe, góp ý.  - GV nhận xét, sửa sai và tuyên dương | | Một số HS trình bày kế quả tìm ý trước lớp.  - HS lắng nghe, góp ý.  - HS chỉnh sửa theo hướng dẫn của GV | |
| Tham khảo:  a, Một đoạn mở bài trực tiếp: Tết năm nào em cũng cùng mẹ ra chợ hoa, chọn cho nhà một cây quất thật đẹp thật xinh về trưng tết. Trước mắt em là một dãy những chậu quất được bày bán trải dài khắp một góc chợ. Chậu nào cũng đẹp, đầy sức thu hút.  b, Một đoạn mở bài gián tiếp: Vườn nhà bác em trồng rất nhiều cây ăn quả, đặc biệt có mấy gốc quất đẹp và quả trĩu cảnh khiến em rất thích. Cây quất khá nhỏ nhưng lá cành mọc xanh tốt, tán hình chóp cầu tuyệt đẹp. Những mầm non tua tủa mọc lên đón lấy cơn mưa xuân đầu mùa, mang theo hương dịu nhẹ. Hoa quất ra đều với những chùm trắng tinh khiết, thơm ngào ngạt cả góc vườn. Lá quất có màu xanh thắm, nổi những đường vân nhỏ li ti. Trái ra nhiều, chi chít trên cành. Quả quất khi còn non có màu xanh đậm, khi chín mang màu cam, điểm tô cho khu vườn thêm rực rỡ, quả nào cũng to, bóng bẩy, mọng nước. Vị quất ngọt lành, thanh nhẹ, quất làm nước ép ngày hè thì rất tuyệt. | | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| *- GD BVMT: Các loài cây đều rất gần gũi và có ích với cuộc sống con người. Mỗi loài cây đều có vẻ đẹp riêng. Cần biết bảo vệ các loài cây để cuộc sống luôn tươi đẹp.*  - Nhận xét giờ học | | | - Liên hệ bảo vệ, chăm sóc cây |

**2.TOÁN TĂNG**

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về đổi đơn vị đo; đọc, viết, so sánh các số tự nhiên; giải toán văn.

***2. Kĩ năng***: Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

***3. Thái độ***: Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình chỉ làm tự chọn **2** trong **4** bài tập; học sinh khá làm tự chọn **3** trong **4** bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên phiếu. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):***  **Bài 1.** Viết số gồm :  a) 3 chục vạn, 5 chục nghìn, 3 đơn vị : ................................................  b) 3 trăm 5 chục nghìn, 3 đơn vị : ................................................  c) 5 chục triệu, 7 trăm linh 8 nghìn, 5 chục đơn vị : ................................................  d) 6 trăm 1 chục nghìn, 2 chục : ................................................  đ) 7 chục triệu, 9 trăm mười 6 nghìn, 4 đơn vị : ................................................ **Bài 2.** Điền số vào dấu chấm  a) 3 tấn 5 tạ = . . . . tạ ; 9 kg 150 g = . . . . . g  b) 4 tạ 5 kg = . . . . . kg ; 1 kg 10 g = . . . . . g  c) 2 tấn 50 kg = . . . . kg ; 5 kg 5 g = . . . . . . g | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 3.** điền dấu thích hợp ( > , < , = ) vào chỗ nhiều chấm:  a) 1 tạ 11 kg . . . 10 yến 1 kg b) 111 kg ….. 101 kg  c) 2 tạ 2 kg ….... 220 kg d) 8 tấn 80 kg … . 80 tạ 8 yến.  e) 4 kg 3 dag . . .. 43 hg i) 403dag . . . . 430 hg | |
| **Bài 4.** Hôm qua, bạn Nam và Hoà cùng thi đan rổ, Nam làm xong cái rổ hết 1 giờ 30 phút; Hoa làm xong cái rổ hết 115 phút. Hỏi bạn nào làm nhanh hơn , nhanh hơn bao nhiêu phút?  ***Bài giải***  ……………………………………………………………………………….……...  …………………………………………………………….………...……………… | |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài.  - Giáo viên chốt đúng - sai.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**3.LỊCH SỬ-ĐỊA LÍ**

**Bài 4: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT MỘT NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ. (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Mô tả được một số nét văn hóa của các dân tộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Mô tả được một nét văn hóa mà ấn tượng nhất với em.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Từ những nguồn tư liệu, nêu được nhận xét về đặc điểm, ý nghĩa của các nét văn hoá của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đối với dân tộc đó nói riêng và đối với đất nước nói chung.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm theo nhóm; trao đổi tích cực, có hiệu quả với thầy cô và bạn bè.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: khả năng giải quyết các nhiệm vụ học tập độc lập và theo nhóm; tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng sự đa dạng hóa của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

- Phẩm chất chăm chỉ: Tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học

- Phẩm chất trách nhiệm: giữ gìn, phát huy, nhân rộng những giá trị văn hóa các dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành | | |
| - GV tổ chức cho HS hát  - Kể tên một số hoạt động sản xuất ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ  - Giới thiệu bài:  Bài 4 – Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ(Tiết 3) | HS hát  HS kể  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá**:  **-** Mục tiêu:  + Kể được tên một số nét văn hóa đặc trưng của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  + Hiểu được đặc điểm, ý nghĩa, giá trị của những nét văn hóa đó.  + Mô tả được một nét văn hóa mà ấn tượng nhất với em.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu về một số nét văn hóa**  - GV tổ chức cho cả lớp thảo luận nhóm:  + Chia lớp làm 6 nhóm (2 nhóm thực hiện cùng một nội dung)  + GV phân công nhiệm vụ cho từng nhóm:  Đọc thông tin và quan sát các hình 5,6,7 mô tả một số nét văn hóa của các dân tộc ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ  · Nhóm 1, 6: Tìm hiểu về chợ phiên vùng cao.  · Nhóm 2, 5: Tìm hiểu về lễ hội Lồng Tồng  · Nóm 3, 4: Tìm hiểu về nghệ thuật múa Xòe Thái.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm, các nhóm cùng nội dung lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  GV cho HS xem video  + Về chợ phiên vùng cao ngày Tết  + Lễ hội Lồng Tồng:  GV cho HS xem thêm video về một số lễ hội khác:  + Lễ hội Xương Giang (Bắc Giang):  + Lễ hội Hoa Ban (Điện Biên): lấy từ 1:25 đến 7:30 | Lắng nghe và thực hiện thảo luận nhóm  a. Chợ phiên vùng cao  + Thường họp vào những ngày nhất định.  + Chợ phiên không chỉ là nơi mua bán, trao đổi hàng hóa mà còn là nơi gặp gỡ, vui chơi, giao lưu văn hóa của người dân.  + Chợ phiên cũng là nơi lưu giữ những nét văn hóa đặc sắc về ẩm thực, trang phục.  b. Lễ hội Lồng Tồng  + Còn được gọi là lễ hội xuống đồng của các dân tộc Tày, Nùng,… để cầu trời cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, đời sống ấm no.  + Thường được tổ chức vào đầu mùa xuân.  + Hoạt động chính của lễ hội là nghi thức xuống đồng.  + Trong lễ hội có các trò chơi dân gian: kéo co, đẩy gậy, bịt mắt đập trống  c. Xòe Thái  + Là loại hình múa truyền thống, đặc sắc, có vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần người Thái.  + Có nhiều điệu, trong đó xòe vòng là phổ biến nhất.  + Năm 2021, nghệ thuật Xòe Thái được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. | |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Mô tả được một nét văn hóa mà ấn tượng nhất với em.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2** – Em ấn tượng gì về chợ phiên vùng cao, lễ hội Lồng Tồng và Xòe Thái ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ  - GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. Các bạn khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận  - Đại diện các nhóm trả lời:  Điều em ấn tượng về chợ phiên vùng cao: chợ phiên là nơi lưu giữ nhiều nét văn hóa đặc sắc về ẩm thực, trang phục,… của đồng bào các dân tộc ở khu vực Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - Điều em ấn tượng về lễ hội Lồng Tồng: trong lễ hội có các trò chơi dân gian như: kéo co, đẩy gậy, tung còn, bịt mắt đập trống,…  - Điều em ấn tượng về nghệ thuật xòe Thái: xòe Thái có nhiều điệu, trong đó xòe vòng là phổ biến nhất. Các vòng xòe thường được xác định “tâm xòe” bởi một hũ rượu cần hoặc một đống lửa.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - Trò chơi: “Ai nhanh hơn”  + Luật chơi: HS thi kể tên một số trò trong lễ hội ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. Bạn nào giơ tay trả lời đúng và nhanh nhất được thưởng 1 tràng pháo tay của lớp.  + GV tổ chức trò chơi.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**Thứ sáu, ngày 25 tháng 10 năm 2024**

**1.TOÁN**

**TIẾT 35: Bài 23: LUYỆN TẬP CHUNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kĩ năng nhận biết: các dạng góc (nhọn, tù, bẹt); hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc.

- Liên hệ các kiến thức, kĩ năng đã học về hình học đã học với thực tế cuộc sống.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các yêu cầu trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Tôi cần, tôi cần” để khởi động bài học: Quản trò nêu hiệu lệnh, HS dưới lớp tạo thành hình tương ứng.  Chẳng hạn: Tôi cần một góc nhọn (HS tạo hình bằng tay hoặc khuỷu tay,... tạo thành góc nhọn); Tôi cần hai đường thẳng song song; ...  - GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài học. | - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực hiện các bài tập.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau nhận diện và dùng ê ke kiểm tra lại các góc nhọn, góc vuông, góc tù.    - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn cùng bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc chung cùng nhau nhận diện và đưa ra câu trả lời. Sau đó HS dùng ê ke kiểm tra lại.  + Góc nhọn đỉnh O, cạnh OA, OB  + Góc tù đỉnh I, cạnh IK, IH  + Góc vuông đỉnh N, cạnh NM, NP  - HS cùng nhau chia sẻ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: Làm việc cá nhân**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.    - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.  - GV mời một số HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân theo yêu cầu.  - HS lên bảng chỉ trên hình và nêu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 5:**  **-** GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi chỉ ra các con đường song song với nhau, các con đường vuông góc với nhau.  - Yêu cầu HS thảo luận để trả lời câu hỏi bài toán đặt ra: Nếu làm một con đường ngắn nhất từ vị trí A đến ngôi nhà, theo em nên thiết kế như thế nào?    - GV mời một số em nêu.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia trả lời để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS nêu: Nếu làm một con đường ngắn nhất từ vị trí A đến ngôi nhà, theo em nên thiết kế một con đường song song với đường số 4 đi từ A đến ngôi nhà.  - Một vài HS trả lời  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**2. TOÁN TĂNG**

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

***1. Kiến thức***: Củng cố kiến thức cho học sinh về đổi đơn vị đo khối lượng, thời gian.

***2. Kĩ năng***: Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập củng cố và mở rộng.

***3. Thái độ***: Sáng tạo, hợp tác, cẩn thận.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình chỉ làm tự chọn **2** trong **4** bài tập; học sinh khá làm tự chọn **3** trong **4** bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức.  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động rèn luyện:**  ***a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):***  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên phiếu. yêu cầu học sinh trung bình và khá tự chọn đề bài.  - Giáo viên chia nhóm theo trình độ.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. | - Hát  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và chọn đề bài.  - Học sinh lập nhóm.  - Nhận phiếu và làm việc. |
| ***b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (20 phút):***  **Bài 1.** Viết số thích hợp vào chỗ chấm:  a) 1 yến = ............... kg 1 yến 7 kg = ............... kg  6 yến = ............... kg 4 yến 2 kg = ............... kg  b) 1 tạ = ............... kg 2 tạ 40 kg = ............... kg  7 tạ = ............... kg 3 tạ 7 kg = ............... kg  c) 1 tấn = .............. kg 3 tấn 52 kg = ............... kg  5 tấn = ............... kg 4 tấn 700kg = ............... kg. | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 2.** Tính:  a) 5 tấn + 7 tấn = ….................. c) 42 yến : 6 = …..................  b) 54 tạ - 35 tạ = …................. d) 67kg x 2 = ….................. | |
| **Bài 3.** Viết số thích hợp vào chỗ chấm:  a) 1 phút = ... giây phút = ... giây  5 phút = ... giây 2 phút 3 giây = ... giây  b) 1 thế kỉ = .... năm thế kỉ = .... năm  3 thế kỉ = .... năm 1 thể kỉ 25 năm = ... năm. | |
| **Bài 4.** Viết số thích hợp vào chỗ chấm:  Ở hình bên có ….. hình tứ giác.  **Bài 5 :**Con hãy điền từ/cụm từ/số thích hợp vào các ô trống  Điền số thích hợp vào ô trống: 20 Bài tập Đo góc - Góc nhọn, góc tù, góc bẹt lớp 4 (Chân trời sáng tạo) có lời giải (ảnh 5)  Trong các góc đã cho cógóc nhọn,góc tù.  Nhìn hình vẽ ta thấy:   |  |  | | --- | --- | | Góc đỉnh A cạnh AB, AC là góc …………  Góc đỉnh O cạnh OP, OQ là góc …………  Góc đỉnh H cạnh HI, HK là góc ………… | Góc đỉnh G cạnh GD, GC là góc …………  Góc đỉnh T cạnh TU, TV là góc …………  Góc đỉnh E cạnh EM, EN là góc ………… | | |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (10 phút):**  - Yêu cầu đại diện các nhóm lên bảng sửa bài.  - Giáo viên chốt đúng - sai.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học. Nhắc học sinh chuẩn bị bài. | - Đại diện các nhóm sửa bài trên bảng lớp.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**3.LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ**

**Bài 4: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT MỘT NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ. (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố kiến thức đã học về đặc điểm dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Mô tả được một nét văn hóa mà ấn tượng nhất với em.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Khả năng sử dụng được các nguồn tư liệu lịch sử và địa lí để thảo luận về một nét văn hoá ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm theo nhóm; trao đổi tích cực, có hiệu quả với thầy cô và bạn bè.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: khả năng giải quyết các nhiệm vụ học tập độc lập và theo nhóm; tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: tôn trọng văn hóa của các dân tộc của đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ gìn, phát huy, nhân rộng những giá trị văn hóa các dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành | |
| - GV tổ chức cho HS hát tạo không khí cho lớp học  - Giới thiệu bài: Bài 4 – Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ(T4) | HS hát  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành**  **-** Mục tiêu:  + HS củng cố kiến thức đã học về đặc điểm dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở trung du và miền núi Bắc Bộ.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1** **GV tổ chức chơi trò chơi:**  **“Ai nhanh hơn?”**  - GV chia HS cả lớp thành 2 đội chơi.  - GV lần lượt đọc các hỏi trắc nghiệm, các đội xung phong giành quyền trả lời. Đội nào có câu trả lời đúng và nhanh nhất, đó là đội chiến thắng.  - GV đọc câu hỏi:  **Câu 1:**Chợ phiên vùng cao có điểm khác biệt nào so với các chợ ở vùng đồng bằng?  A. Hàng hóa bày bán mộc mạc, không cầu kì.  B. Là nơi giao lưu văn hóa giữa các dân tộc.  C. Được tổ chức mỗi tuần một lần.  D. Tất cả A, B, C đều đúng.  **Câu 2:** Đâu là lễ hội mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?  A. Lễ hội Đua bò bảy núi.  B. Lễ hội Lồng Tồng.  C. Lễ hội Bà chúa xứ núi Sam.  D. Lễ hội Tống Ôn.  **Câu 3:**Ý nào dưới đây đúng khi nói về Múa xòe Thái?  A. Là loại hình múa truyền thống đặc sắc, chiếm vị trí quan trọng trong đời sống của cộng đồng người Thái ở các tỉnh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  B. Múa xoè Thái thể hiện tinh thần bình đẳng, không phân biệt giới tính, độ tuổi của người Thái.  C. Nghệ thuật xoè Thái là biểu tượng cho nghệ thuật vũ đạo, âm nhạc, trang phục và ứng xử văn hoá của cộng đồng người Thái.  D. Tất cả A, B, C đều đúng.  **Câu 4:** Đặc điểm trang phục của con trai các dân tộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là gì?  A. Trang trí công phu, màu sắc sặc sỡ.  B. Trang trí công phu, màu sắc đơn giản.  C. Đơn giản, có màu sẫm.  D. Đơn giản, màu sắc sặc sỡ.  **Câu 5:**Nhà máy thủy điện nào dưới đây là nhà máy thủy điện lớn nhất Việt Nam hiện nay?  A. Nhà máy thủy điện Sơn La.  B. Nhà máy thủy điện Lai Châu.  C. Nhà máy thủy điện Hòa Bình.  D. Nhà máy thủy điện Na Hang.  - GV mời các đội xung phong trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá và tuyên bố đội thắng cuộc. | - HS lắng nghe  D. Tất cả A, B, C đều đúng.  B. Lễ hội Lồng Tồng.  D. Tất cả A, B, C đều đúng.  C. Đơn giản, có màu sẫm.  A. Nhà máy thủy điện Sơn La. |
| **Hoạt động 2:** Giới thiệu một phiên chợ vùng cao mà em đã tìm hiểu hoặc trải nghiệm ?  Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 với bạn  Gọi HS chia sẻ trước lớp  Nhận xét | HS thảo luận  HS chia sẻ |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| Tìm hiểu và giới thiệu về một lễ hội ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - GV chia HS thành các nhóm nhỏ (4 – 6 HS/nhóm).  - GV gợi ý cho các nhóm trình bày các thông tin theo gợi ý  Vẽ sơ đồ tư duy trình bày thông tin về lễ hội mà nhóm HS tìm hiểu.  · Tên lễ hội.  · Thời gian diễn ra lễ hội.  · Hoạt động trong lễ hội.  · Ý nghĩa của lễ hội.  Ví dụ:   Tên lễ hội: Lễ hội Gầu Tào  - Thời gian:tổ chức vào đầu năm mới.  - Hoạt động chính:tổ chức các trò chơi dân gian truyền thống như: kéo co, đánh cù, múa khèn, múa ô, thổi sáo, thi hát đối giao duyên,…  - Ý nghĩa:cúng tạ trời đất, cầu phúc, cầu mưa thuận gió hòa và mùa màng bội thu  - Gọi các nhóm trình bày- Nhận xét  Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe  - HS thực hiện. |

**4.SINH HOẠT**

**KIỂM ĐIỂM NỀ NẾP. ĐIỀU CHỈNH CẢM XÚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS chia sẻ được sự thay đổi cảm xúc, suy nghĩ của bản thân trước những tình huống gặp phải và kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của mình.

- Học hỏi được kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của các bạn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của mình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm để chia sẻ về việc điều chỉnh cảm xúc của bản thân.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành nhiệm vụ chia sẻ cảm xúc trong nhóm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát, thực hành để nhận ra khả năng điều chỉnh cảm xúc của bản thân sao cho phù hợp trong từng tình huống cụ thể.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh quan sát một số tranh ảnh về các biểu hiện bộc lộc cảm xúc (vui, buồn, lo lắng, giận dữ,…).  - Mời học sinh nhận xét đưa ra ý kiến của mình sau khi quan sát.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp quan sát tranh.  - Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + HS chia sẻ được sự thay đổi cảm xúc, suy nghĩ của bản thân trước những tình huống gặp phải và kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của mình.  + Học hỏi được kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của các bạn.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Điều chỉnh cảm xúc**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm đôi***  - GV hướng dẫn HS chia sẻ nhóm đôi về sự thay đổi cảm xúc, suy nghĩ trước những tình huống gặp phải và kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân theo gợi ý:  + Những tình huống đã gặp  + Cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.  + Kết quả điều chỉnh cảm xúc.  + Những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc.  - GV yêu cầu nhóm đôi thực hiện thảo luận (3-5 phút).  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc cùng cả lớp.***  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV mời một số HS nêu cảm nghĩ khi nghe những chia sẻ của các bạn về những điều mình học hỏi được. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - Thực hiện nhóm đôi.  - HS chia sẻ.  - HS nêu cảm nghĩ. |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV khuyến khích học sinh thực hiện điều chỉnh cảm xúc của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe để thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**BUỔI CHIỀU**

**1.ÂM NHẠC**

(đ/c Hồng soạn dạy)

**2,3. TIẾNG ANH**

(đ/c Thuỷ soạn dạy)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tổ chuyên môn**  **Lê Thị Thuý Huyền** |  | **GV soạn giảng**  **Nguyễn Thị Ngọc Hân** |
|  | **Ban giám hiệu** |  |

**Nguyễn Thị Thu Hằng**